

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

40-42-44 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Tel: (0297) 3869950

Fax: (0297) 3871171

Website: [www.kienlongbank.com](http://www.kienlongbank.com)

Email: [kienlong@kienlongbank.com](mailto:kienlong@kienlongbank.com)

# THÔNG TIN TÓM TẮT TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG

*(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 37 ngày 03/3/2017)*



**Sẵn lòng chia sẻ**

Bản Thông tin tóm tắt này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG (KIENLONGBANK)**

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: (0297) 3869950

Fax: (0297) 3871171

Website: [www.kienlongbank.com](http://www.kienlongbank.com)

2. Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4-5, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (08) 62992006

Fax: (08) 62917986

Website: [www.vdsc.com.vn](http://www.vdsc.com.vn)

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Bà Trần Tuấn Anh - Phó Tổng Giám đốc Kienlongbank

Địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Tel: (0297) 3869950

Fax: (0297) 3971171

Website: [www.kienlongbank.com](http://www.kienlongbank.com)



**MỤC LỤC**

I. CÁC KHÁI NIỆM.....	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH .....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Kienlongbank.....	15
3. Cơ cấu cổ đông của Kienlongbank .....	28
4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	29
5. Hoạt động kinh doanh.....	30
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	40
7. Vị thế của Kienlongbank trên thị trường tài chính tiền tệ .....	48
8. Chính sách đối với người lao động.....	53
9. Chính sách cổ tức.....	54
10. Tình hình tài chính.....	55
11. Tài sản.....	56
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	56
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...) .....	59
14. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh .....	59
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch .....	60
III. QUẢN TRỊ KIENLONGBANK.....	60
1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng .....	60
2. Kế hoạch tăng cường quản trị Kienlongbank.....	78
IV. PHỤ LỤC .....	79

## I. CÁC KHÁI NIỆM

Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Ngân hàng TMCP Kiên Long về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho công chúng đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán.
Điều lệ	Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kiên Long đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được đăng ký tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
Vốn điều lệ	Tổng số vốn bằng tiền hoặc bằng tài sản do các nhà đầu tư góp và được ghi trong Điều lệ.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Ngân hàng TMCP Kiên Long.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Ngân hàng TMCP Kiên Long sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
Kienlongbank	
Tổ chức đăng ký giao dịch chứng khoán	Ngân hàng Thương mại cổ phần Kiên Long.
Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt.
Tổ chức kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam.





**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG**

**Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản thông tin tóm tắt:**

NHNN	Ngân hàng Nhà nước
TMCP	Thương mại cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TCTD	Tổ chức tín dụng
DNNN	Doanh nghiệp nhà nước
HTX	Hợp tác xã
HS	Hội sở
CN	Chi nhánh
PGD	Phòng giao dịch
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng giám đốc
CB, NV	Cán bộ nhân viên
Giấy CNĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
TTQT	Thanh toán quốc tế
ROA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản
ROE	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu
DPRR	Dự phòng rủi ro



## II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu về Ngân hàng TMCP Kiên Long

Tên Ngân hàng:	<b>NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG</b>
Tên tiếng Anh:	<b>KIEN LONG COMMERCIAL JOINT STOCK BANK</b>
Tên viết tắt:	<b>KIENLONGBANK</b>
Trụ sở chính:	40-42-44 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
Số điện thoại:	(84-297) 3869950
Số fax:	(84-297) 3871171
Website:	<a href="http://www.kienlongbank.com">www.kienlongbank.com</a>

Logo:



**Sẵn lòng chia sẻ**

Vốn điều lệ đăng ký:	<b>3.000.000.000.000 đồng</b>
Vốn điều lệ thực góp:	<b>3.000.000.000.000 đồng</b>
Giấy phép hoạt động:	Số 0056/NH-GP ngày 18/09/1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
Giấy CNĐKDN:	Số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp (Đăng ký lần đầu ngày 10/10/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 37 ngày 03/3/2017).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Châu, chức vụ: Tổng Giám đốc

Ngày UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký

công ty đại chúng:

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính theo Giấy CNĐKDN:

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính theo Giấy CNĐKDN:

- ❖ Hoạt động huy động vốn ngắn, trung và dài hạn theo các hình thức tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi thanh toán, chứng chỉ tiền gửi;
- ❖ Cấp tín dụng dưới hình thức cho vay, bảo lãnh, bao thanh toán, chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá;
- ❖ Cung ứng các phương tiện thanh toán, cung ứng dịch vụ thanh toán, kinh doanh ngoại hối và thực hiện dịch vụ ngân hàng khác.

#### 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.



- Mệnh giá chứng khoán: 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu.
- Mã chứng khoán: KLB.
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 300.000.000 cổ phiếu.
- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch: 3.000.000.000.000 đồng.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 40.538.595 cổ phiếu, chiếm 13,51% số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch. *(Đây là số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS và Tổng Giám đốc của Ngân hàng theo quy định Khoản 1, Điều 56 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH 12 và Mục 3, Điều 31 Điều lệ Kienlongbank: "Cổ đông là cá nhân, tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc của Kienlongbank không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ).*

- Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 01/2014/NĐ-CP ngày 03/01/2014 về Nhà đầu tư nước ngoài mua cổ phần của tổ chức tín dụng Việt Nam, quy định về giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài tại các Ngân hàng thương mại cổ phần như sau:

- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một cá nhân nước ngoài không được vượt quá 5% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một tổ chức nước ngoài không được vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư chiến lược nước ngoài không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- + Tỷ lệ sở hữu cổ phần của một nhà đầu tư nước ngoài và người có liên quan của nhà đầu tư nước ngoài đó không được vượt quá 20% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng Việt Nam.
- + Tổng mức sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá 30% vốn điều lệ của một ngân hàng thương mại Việt Nam.

Như vậy, giới hạn về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Kienlongbank tối đa là 30% vốn điều lệ Ngân hàng.

Tại thời điểm 15/3/2017 (Ngày cuối cùng chốt danh sách cổ đông để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017), tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Kienlongbank là 0%.

### 1.3. Quá trình hình thành và phát triển

Kienlongbank được thành lập năm 1995 với số vốn điều lệ ban đầu là 1,2 tỷ đồng.

Trải qua 22 năm xây dựng và hoạt động, đến nay Kienlongbank đã phát triển lớn mạnh theo mô hình Ngân hàng bán lẻ với mạng lưới hoạt động rộng khắp cả nước gồm 117 điểm giao dịch, trong đó có 28 Chi nhánh, 89 Phòng giao dịch.



Qua thời gian hoạt động, Kienlongbank đã trở thành một trong những ngân hàng phát triển bền vững với đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn vững vàng, ý thức trách nhiệm và kỷ luật cao.

Chiến lược phát triển trong giai đoạn 2016-2020 của Kienlongbank là “Ngân hàng bán lẻ hiện đại, đa năng” bám sát mục tiêu hoạt động “An toàn, bền vững và lợi nhuận hợp lý”.

Các cột mốc quan trọng trong quá trình hoạt động của Kienlongbank:

- Năm 1995**
  - Ngày 27/10/1995, Kienlongbank được thành lập với tên gọi Ngân hàng TMCP Nông thôn Kiên Long. Trụ sở chính đặt tại xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.
  - Vốn điều lệ 1,2 tỷ đồng.
  - CB, NV: 10 người.
- Năm 1996**
  - Kienlongbank là Ngân hàng TMCP đầu tiên tại Kiên Giang thực hiện truyền số liệu kế toán qua mạng điện thoại từ các đơn vị về Hội sở hàng ngày.
  - Mở rộng thêm 3 PGD.
- Năm 1997**
  - Kienlongbank tổ chức thành công Đại hội cổ đông lần thứ 1.
- Năm 1998**
  - Khánh thành HS mới tại Kiên Giang.
  - Tăng vốn điều lệ lên 2 tỷ đồng.
- Năm 2000**
  - Tăng vốn điều lệ lên 4,5 tỷ đồng.
- Năm 2002**
  - Có 2 CN và 5 PGD.
- Năm 2004**
  - CB, NV 200 người.
- Năm 2005**
  - Tăng vốn điều lệ lên 28 tỷ đồng.
  - CB, NV: 200 người.
  - Kienlongbank được Ngân hàng Thế giới (WB) đánh giá là Ngân hàng có tình hình tài chính lành mạnh, phát triển ổn định và hoạt động hiệu quả.
  - Ngân hàng Thế giới (WB) đồng ý tiếp tục tăng mức tài trợ nguồn vốn từ dự án Tài chính Nông thôn II cho Kienlongbank.
  - Được Hiệp hội Ngân hàng VN trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác ngành Ngân hàng.
- Năm 2006**
  - Đổi tên thành Ngân hàng TMCP Kiên Long.
  - Chuyển đổi mô hình từ Ngân hàng Nông thôn thành Ngân hàng Đô thị.
  - Nhận Huân chương Lao động Hạng 3 của Chủ tịch nước CHXHCN VN trao tặng vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2002 đến 2006.
  - Được Thủ tướng Chính phủ Nước CHXHCNVN trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong công tác từ năm 2001 đến năm 2005, góp phần vào xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.
- Năm 2007**
  - Có 6 CN và 14 PGD.
  - Tăng vốn điều lệ lên 580 tỷ đồng.



## NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIEN LONG

- Nhận Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Tài chính trao tặng vì đã có thành tích chấp hành tốt chính sách thuế năm 2006.
- Năm 2008**
  - Tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng.
  - Có 10 CN và 33 PGD.
- Năm 2009**
  - Triển khai hệ thống Core Banking TCBS.
  - CB, NV, CTV: 1.400 người.
  - Nhận Bằng khen của Thống đốc NHNN Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc, góp phần hoàn thành nhiệm vụ Ngân hàng năm 2007 - 2008.
- Năm 2010**
  - 30/6/2010: Tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng.
  - 31/12/2010: Tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỷ đồng.
  - Có 19 CN và 63 PGD.
  - Triển khai SMS Banking.
  - CB, NV, CTV: 1.960 người.
- Năm 2011**
  - Có 26 CN và 69 PGD.
  - CB, NV, CTV: 2.440 người.
  - Được Báo Sài Gòn tiếp thị cấp Giấy Chứng nhận sản phẩm dịch vụ (ngân hàng tiết kiệm) tốt nhất do Người tiêu dùng bình chọn.
- Năm 2012**
  - Kết nối hệ thống ATM, POS với hệ thống các ngân hàng.
  - CB, NV, CTV: 2.777 người.
  - Có 26 CN và 70 PGD.
  - Kienlongbank được NHNN Việt Nam chấp nhận đủ điều kiện cung ứng dịch vụ ngoại hối.
- Năm 2013**
  - Chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu Kienlongbank.
  - Triển khai Ngân hàng điện tử - E Banking.
  - Phát hành Thẻ ghi nợ nội địa Hoàng Sa Việt Nam, Trường Sa Việt Nam.
  - Kết nối hệ thống Smartlink.
  - Triển khai Quỹ học bổng "Chia sẻ ước mơ" của Kienlongbank.
  - Đưa Kienlongbank Contact Center đi vào hoạt động.
  - Triển khai Dự án ISO 9001:2008.
- Năm 2014**
  - Triển khai ứng dụng Kienlong Mobile Banking.
  - Đưa vào hoạt động website: [www.kienlongbank.com](http://www.kienlongbank.com).
  - Gia nhập Hệ thống Visa quốc tế.
  - CB, NV, CTV: 3.375 người.
  - Đạt Chứng nhận 77/1.000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất năm 2013 do Việt Nam Report cấp.



- Đạt Chứng nhận 55/500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2013 do Việt Nam Report cấp.
  - Được Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác an sinh xã hội tại tỉnh Kiên Giang.
  - Được Báo điện tử VnExpress trao tặng Bằng khen Ngân hàng điện tử được yêu thích tại Việt Nam.
- Năm 2015**
- Nâng cấp Hệ thống Thẻ với công nghệ tiên tiến của Tập đoàn Sungard, có trụ sở tại Mỹ, hoạt động trên phạm vi toàn cầu.
  - Triển khai nộp thuế điện tử, thanh toán trực tuyến.
  - Mở rộng mạng lưới lên 27 CN và 76 PGD.
  - CB, NV, CTV: 3.585 người.
  - Được Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác an sinh xã hội tại tỉnh Kiên Giang.
- Năm 2016**
- Mở rộng mạng lưới lên 28 CN và 89 PGD.
  - Chính thức phát hành Thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank Visa.
  - Sử dụng hệ thống Contact Center mới.
  - Chính thức đưa vào hoạt động số Hotline 1900 6929.
  - Hoàn thành Trung tâm Dữ liệu và nâng cấp hệ thống Core thẻ.
  - Nhận Bằng khen của Thống đốc NHNN Việt Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác thống kê ngành Ngân hàng giai đoạn 2011 - 2015.
  - Nhận Bằng khen của Hội Liên hiệp Phụ nữ TP. Hồ Chí Minh vì đã tích cực tham gia đóng góp xây dựng Công trình mở rộng Nhà tưởng niệm Mẹ Việt Nam anh hùng - Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Thị Rành, giai đoạn 2, với tổng diện tích hơn 5.600 m<sup>2</sup>.
  - Nhận Bằng Vàng của Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ vì đã có nhiều đóng góp trong công tác an sinh xã hội vùng đồng bằng sông Cửu Long năm 2016.
  - Nhận Giấy chứng nhận của Viện Nghiên cứu Kinh tế: Doanh nghiệp xuất sắc hài lòng khách hàng trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng (CSI 2016).



## NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

### 1.4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Ngân hàng

Kể từ khi chính thức thành lập và đi vào hoạt động, Kienlongbank đã thực hiện quá trình tăng vốn như sau:

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (1.000 đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (1.000 đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1995	Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 1.200.000.000 đồng		- Giấy CNĐKKD Số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp lần đầu ngày 10/10/1995. - Giấy phép hoạt động số 0056/NH-GP ngày 18/09/1995 của NHNN.	
1998	800.000	2.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	- Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 1997 ngày 01/03/1998. - Công văn số 365/1998/CV-NHNN5 ngày 28/04/1998.
1999	1.210.000	3.210.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Kienlongbank	- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 28/02/1999. - Công văn số 711/CV-NHNN5 ngày 04/08/1999.
2000	1.291.000	4.501.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 02/02/2000. - Công văn số 972/CV-NHNN5 ngày 06/10/2000.
2001	1.000.000	5.501.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Kienlongbank	- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 15/01/2001. - Công văn số 198/2001/CV-NHd ngày 03/10/2001.
10/2002	1.500.000	7.001.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Kienlongbank	- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 03/02/2002. - Công văn số 104/2002/CV-NHd ngày 13/09/2002. - Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 3, ngày 04/10/2002.



Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (1.000 đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (1.000 đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
12/2002	1.500.000	8.501.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Kienlongbank	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ bất thường ngày 22/11/2002.</li> <li>- Công văn số 104/2002/CV-NHd ngày 13/09/2002.</li> <li>- Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 4, ngày 31/12/2002.</li> </ul>
04/2003	1.500.000	10.001.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Kienlongbank	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 25/01/2003.</li> <li>- Công văn số 24/2003/CV-NHd ngày 18/3/2003.</li> <li>- Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 5, ngày 03/4/2003.</li> </ul>
09/2003	1.500.000	11.501.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Kienlongbank	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 25/01/2003.</li> <li>- Công văn số 24/2003/CV-NHd ngày 18/3/2003.</li> <li>- Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 7, ngày 16/9/2003.</li> </ul>
12/2003	1.000.000	12.501.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu, cổ đông mới và CBNV Kienlongbank	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 17/11/2003 (kèm phương án tăng vốn).</li> <li>- Công văn số 11/NHNN-KGI5 ngày 21/11/2003.</li> <li>- Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 8, ngày 24/12/2003.</li> </ul>
06/2004	2.500.000	15.001.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 16/01/2004.</li> <li>- Công văn số 61/NHNN-KGI5 ngày 12/4/2004.</li> <li>- Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 9, ngày 30/6/2004.</li> </ul>
09/2004	1.700.000	16.701.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 16/01/2004.</li> <li>- Công văn số 61/NHNN-KGI5 ngày 12/4/2004.</li> <li>- Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 10, ngày 30/9/2004.</li> </ul>



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG**

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (1.000 đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (1.000 đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
12/2004	1.300.000	18.001.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 16/01/2004. - Công văn số 61/NHNN-KGI5 ngày 12/4/2004. - Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 11, ngày 28/12/2004.
04/2005	2.000.000	20.001.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 27/4/2005. - Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/4/2005. - Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 12, ngày 29/4/2005.
06/2005	3.000.000	23.001.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 27/4/2005. - Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/4/2005. - Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 13, ngày 29/6/2005
09/2005	3.070.000	26.071.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 27/4/2005. - Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/4/2005. - Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 14, ngày 30/9/2005.
12/2005	1.968.000	28.039.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 27/4/2005. - Công văn số 72/NHNN-KGI5 ngày 29/4/2005. - Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 15, ngày 28/12/2005.
05/2006	33.994.000	62.033.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	- Biên bản ĐHCĐ thường niên ngày 18/2/2006. - Công văn số 41/NHNN-KGI5 ngày 19/5/2006. - Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 16, ngày 26/5/2006.



Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (1.000 đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (1.000 đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
07/2006	51.456.000	113.489.000	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu, chào bán cho cổ đông hiện hữu, CBNV Kienlongbank	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 17/6/2006.</li> <li>- Công văn số 75/NHNN-KGI5 ngày 30/6/2006.</li> <li>- Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 17, ngày 5/7/2006</li> </ul>
10/2006	136.514.000	250.003.000	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu, chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, CBNV Kienlongbank, cổ đông chiến lược, cổ đông khác.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 19/10/2006 (kèm phương án tăng vốn).</li> <li>- Công văn số 167/NHNN-KGI5 ngày 20/10/2006.</li> <li>- Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 18, ngày 23/10/2006.</li> </ul>
12/2006	40.000	290.003.000	Phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 19/10/2006 (kèm phương án tăng vốn).</li> <li>- Công văn số 164/NHNN-KGI5 ngày 22/12/2006.</li> <li>- Giấy CN ĐKKD đăng ký lần thứ 19, ngày 27/12/2006.</li> </ul>
2007	290.003.000	580.006.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết ngày 26/5/2007.</li> <li>- Công văn số 97/NHNN-KGI5. ngày 28/5/2007.</li> <li>- Giấy CNĐKKD số 050035 (thay đổi lần 20) ngày 29/5/2007.</li> </ul>



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG**

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (1.000 đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (1.000 đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
2008	419.994.000	1.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBNV Kienlongbank	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2007 ngày 30/6/2008.</li> <li>- Công văn số 250/NHNN-KG ngày 26/11/2007.</li> <li>- Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 320/UBCK-GCN ngày 22/8/2008.</li> <li>- Giấy CNĐKKD số 1700197787 (thay đổi lần 22) ngày 22/12/2008.</li> </ul>
06/2010	1.000.000.000	2.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và CBNV Kienlongbank	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 ngày 17/4/2009.</li> <li>- Công văn số 78/NHNN-KGI ngày 09/03/2010.</li> <li>- Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán số 563/UBCK-GCN ngày 14/5/2010.</li> <li>- Giấy CNĐKKD số 1700197787 (thay đổi lần 25) ngày 30/6/2010.</li> </ul>
12/2010	1.000.000.000	3.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược và CBNV Kienlongbank	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 13/6/2010.</li> <li>- Công văn số 6707/NHNN-KGI ngày 06/09/2010.</li> <li>- Báo cáo chào bán cổ phần riêng lẻ ngày 08/12/2010;</li> <li>- Báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phần riêng lẻ số 07/BC-NHKL ngày 04/01/2011;</li> <li>- Giấy CNĐKDN số 1700197787 (thay đổi lần 26) ngày 31/12/2010.</li> </ul>

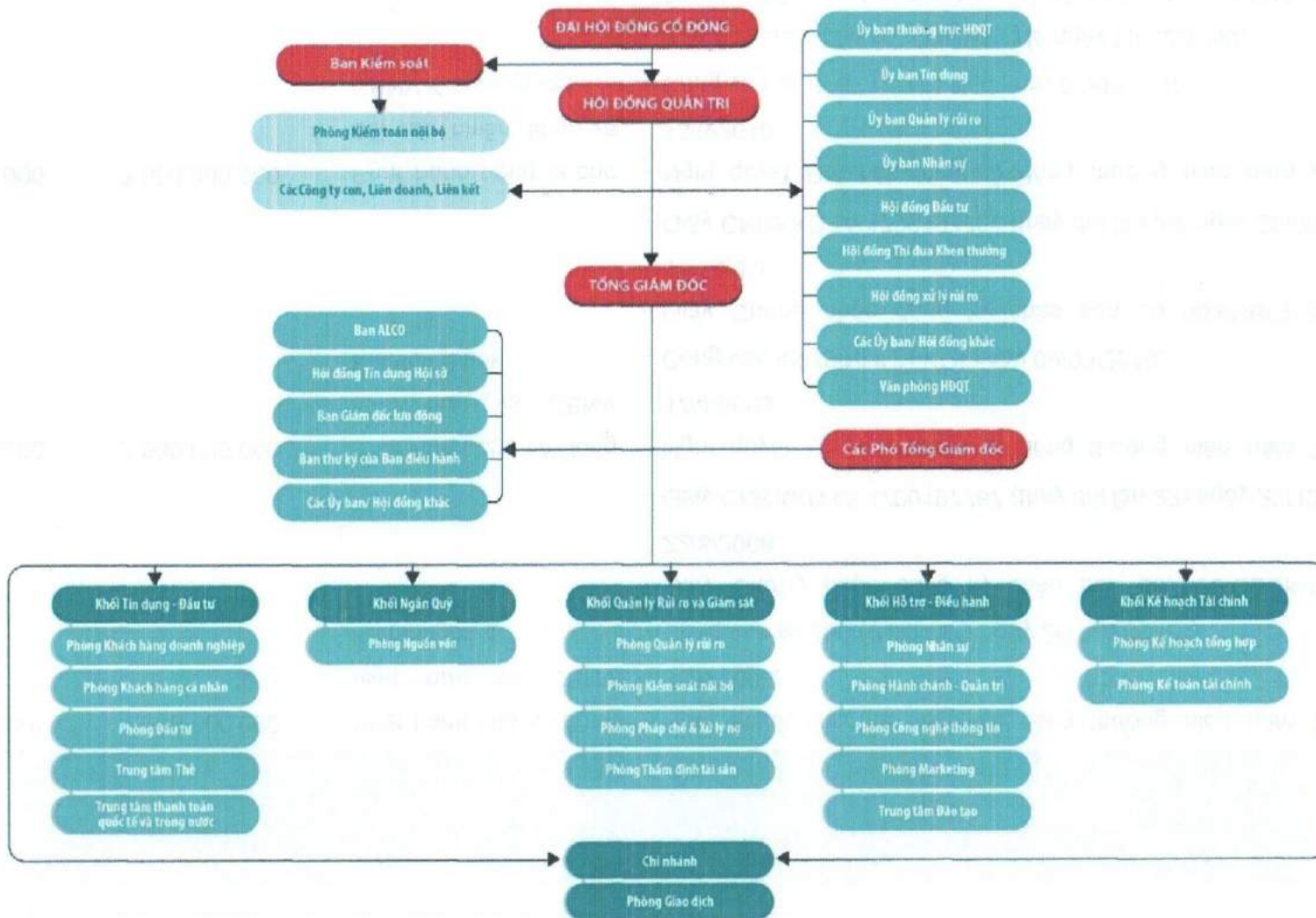
Nguồn: Kienlongbank



2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Kienlongbank

📌 Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Kienlongbank

**SƠ ĐỒ TỔ CHỨC KIENLONGBANK**



✚ **Cơ cấu bộ máy quản lý của Kienlongbank**

▪ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Kienlongbank, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật và Điều lệ Kienlongbank quy định.

▪ **Hội đồng quản trị**

Được Đại hội đồng cổ đông bầu chọn, quản trị hoạt động kinh doanh và các công việc của Kienlongbank. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Kienlongbank trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Kienlongbank đã thành lập 04 Ủy ban và 03 Hội đồng thuộc Hội đồng quản trị, gồm: Ủy ban thường trực Hội đồng quản trị, Ủy ban tín dụng, Ủy ban nhân sự, Ủy ban quản trị rủi ro, Hội đồng đầu tư, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng thi đua – khen thưởng. Các Ủy ban, Hội đồng này hoạt động theo quy chế ban hành, phù hợp quy định của NHNN và pháp luật có liên quan.

▪ **Ban Kiểm soát**

Được Đại hội đồng cổ đông bầu chọn. Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát hoạt động của Kienlongbank nhằm xem xét và đánh giá tính hợp lý của các báo cáo hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Kienlongbank.

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc Kienlongbank chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định của Điều lệ Kienlongbank và pháp luật có liên quan.

**Cơ cấu bộ máy điều hành Kienlongbank:**

▪ **Tổng giám đốc**

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành cao nhất của Kienlongbank, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

▪ **Các Khối nghiệp vụ Ngân hàng**

Trên cơ sở các chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức điều hành, các Khối nghiệp vụ Ngân hàng có thể được Tổng giám đốc ủy nhiệm giải quyết một số công tác hàng ngày và ủy quyền thực hiện các công việc cụ thể.



**Chức năng của các Khối nghiệp vụ Ngân hàng:**

- **Khối Tín dụng - Đầu tư:**
- **Phòng Khách hàng doanh nghiệp:**
  - Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng doanh nghiệp;
  - Quản lý chất lượng tín dụng;
  - Tái thẩm định việc cấp tín dụng;
  - Thực hiện hoạt động liên kết, hợp tác cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ cho khách hàng doanh nghiệp.
- **Phòng Khách hàng cá nhân:**
  - Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng cá nhân;
  - Quản lý chất lượng tín dụng;
  - Tái thẩm định việc cấp tín dụng;
  - Thực hiện hoạt động liên kết, hợp tác cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ cho khách hàng cá nhân.
- **Phòng Đầu tư:**
  - Nghiên cứu thị trường phục vụ hoạt động đầu tư;
  - Đầu tư;
  - Thẩm định cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp nhận cầm cố.
- **Trung tâm Thẻ:**
  - Quản lý và phát triển Đại lý chấp nhận Thẻ và các Điểm ưu đãi Thẻ;
  - Hỗ trợ Kênh phân phối kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử;
  - Quản lý, xây dựng và phát triển sản phẩm dịch vụ Thẻ và Ngân hàng điện tử;
  - Phát hành Thẻ;
  - Vận hành hệ thống Thẻ và Ngân hàng điện tử;
  - Phát triển ứng dụng Thẻ và Ngân hàng điện tử.
- **Trung tâm thanh toán Quốc tế và Trong nước:**
  - Xây dựng và phát triển sản phẩm, dịch vụ thanh toán, chuyển tiền;
  - Hoạt động kiều hối;
  - Thực hiện và theo dõi các lệnh thanh toán quốc tế trên tài khoản;
  - Đề xuất, thiết lập, xây dựng, duy trì, phát triển mối quan hệ hợp tác với các định chế tài chính trong, ngoài nước.

- **Khối Ngân quỹ:**
- **Phòng Nguồn vốn:**
  - Xây dựng và phát triển sản phẩm huy động vốn;
  - Quản lý vốn nội bộ;
  - Kinh doanh vốn;
  - Kinh doanh ngoại tệ;
  - Thẩm định giá một số loại giấy tờ có giá;
  - Quản lý xuất nhập tài sản quý, giấy tờ có giá và sổ sách kho quỹ.
- **Khối Quản lý rủi ro và Giám sát:**
- **Phòng Quản lý rủi ro:**
  - Quản lý rủi ro tín dụng;
  - Quản lý rủi ro thị trường;
  - Quản lý rủi ro vận hành.
- **Phòng Kiểm soát nội bộ:**
  - Xây dựng chính sách kiểm soát nội bộ;
  - Xây dựng kế hoạch kiểm soát nội bộ;
  - Thực hiện kiểm tra tính tuân thủ chung;
  - Thực hiện công tác phòng, chống rửa tiền;
  - Thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; khiếu nại, tố cáo.
- **Phòng Pháp chế và Xử lý nợ:**
  - Soạn thảo/thẩm định văn bản của Kienlongbank phát hành;
  - Tư vấn pháp lý;
  - Quản lý nợ xấu;
  - Xử lý thu hồi nợ xấu;
  - Làm đầu mối đề xuất hồ sơ xử lý rủi ro tín dụng.
- **Phòng Thẩm định Tài sản:**
  - Thẩm định tài sản bảo đảm cho mục đích cấp tín dụng;
  - Thẩm định tài sản bảo đảm theo yêu cầu khác.
- **Khối Hỗ trợ - Điều hành:**
- **Phòng Nhân sự:**
  - Tuyển dụng;
  - Bố trí, sắp xếp nhân sự;
  - Theo dõi, tính lương và các chế độ phúc lợi;



- Quản lý, xử lý các vấn đề trong mối quan hệ lao động;
- Thi đua khen thưởng.
- **Phòng Hành chính - Quản trị:**
  - Quản lý tài sản;
  - Mua sắm hàng hóa, dịch vụ;
  - Văn thư lưu trữ và lễ tân;
  - Xây dựng cơ bản.
- **Phòng Công nghệ thông tin:**
  - Phát triển ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin;
  - Hỗ trợ ứng dụng phần mềm;
  - Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin;
  - Quản trị cơ sở dữ liệu;
  - An ninh và an toàn thông tin mạng.
- **Phòng Tiếp thị (Marketing):**
  - Quản lý quyền sở hữu trí tuệ;
  - Phát triển thương hiệu;
  - Phát triển mạng lưới;
  - Tổ chức sự kiện.
- **Trung tâm Đào tạo:**
  - Kế hoạch và đánh giá đào tạo;
  - Tổ chức đào tạo;
  - Giảng huấn.
- **Khối Kế hoạch Tài chính:**
- **Phòng Kế hoạch Tổng hợp:**
  - Xây dựng/Kiểm soát kế hoạch;
  - Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch;
  - Báo cáo quản trị;
  - Báo cáo thống kê.
- **Phòng Kế toán Tài chính:**
  - Tổ chức thực hiện công tác Kế toán;
  - Xây dựng và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch chi phí hoạt động, thu chi tài chính của đơn vị kinh doanh;
  - Kê khai và nộp thuế.



**Chi nhánh và Phòng giao dịch trực thuộc:**

Chi nhánh: Là đơn vị trực thuộc Kienlongbank, hạch toán phụ thuộc, có con dấu riêng, được thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ hoạt động ngân hàng theo quy định của Kienlongbank và NHNN.

Phòng giao dịch trực thuộc Chi nhánh: Là đơn vị hạch toán báo sổ, có con dấu riêng, được phép thực hiện một phần các nội dung hoạt động của Chi nhánh trong khuôn khổ quy định của Kienlongbank và NHNN.

Hiện tại Kienlongbank có 28 Chi nhánh và 89 Phòng giao dịch trực thuộc. Chi tiết như sau:

Stt	Đơn vị	Ngày khai trương/ Thành lập	Địa chỉ
	<b>Hội sở</b>		Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
	<b>Hà Nội</b>		
1.	Kienlongbank Hà Nội	06/5/2007	Số 19B Trần Hưng Đạo, P. Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
2.	Kienlongbank Tây Hồ	07/7/2007	Số 334 Thụy Khuê, P. Bưởi, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội
3.	Kienlongbank Láng Hạ	15/01/2008	Số 5A Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
4.	Kienlongbank Ba Đình	15/01/2008	Số 17 Phố Hàng Bún, P. Nguyễn Trung Trực, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
5.	Kienlongbank Cầu Giấy	17/12/2010	Số 85 Nguyễn Văn Huyền, P. Quan Hoa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
	<b>Hải Phòng</b>		
6.	Kienlongbank Hải Phòng	22/02/2008	Số 87 Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng
7.	Kienlongbank Lạch Tray	05/6/2008	Số 227 Lạch Tray, P. Đằng Giang, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
8.	Kienlongbank Ngô Quyền	18/7/2008	Số 263 Đà Nẵng, P. Cầu Tre, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
9.	Kienlongbank Trần Nguyên Hãn	23/3/2009	Số 167E Trần Nguyên Hãn, P. Trần Nguyên Hãn, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng
10.	Kienlongbank Kiến An	28/10/2010	Số 25 Trần Nhân Tông, P. Quán Trữ, Q. Kiến An, TP. Hải Phòng



Stt	Đơn vị	Ngày khai trương/ Thành lập	Địa chỉ
<b>Đà Nẵng</b>			
11.	Kienlongbank Đà Nẵng	11/9/2007	Số 158-160 Nguyễn Văn Linh, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
12.	Kienlongbank Cai Lang	27/3/2008	Số 456 Lê Duẩn, P. Chính Gián, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
13.	Kienlongbank Hải Châu	28/8/2009	Số 222 Hùng Vương, P. Hải Châu 2, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
<b>Bình Định</b>			
14.	Kienlongbank Bình Định	06/4/2012	Số 98 Phạm Hùng, P. Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
15.	Kienlongbank An Nhơn	04/02/2015	Số 254 Ngô Gia Tự, P. Bình Định, Tx. An Nhơn, Tỉnh Bình Định
<b>Phú Yên</b>			
16.	Kienlongbank Phú Yên	26/9/2011	Số 97 Nguyễn Trãi, P.4, Tp. Tuy Hòa, Phú Yên
17.	Kienlongbank Sông Cầu	27/3/2015	Số 184 Phạm Văn Đồng, P. Xuân Phú, Tx. Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên
<b>Đắk Lắk</b>			
18.	Kienlongbank Đắk Lắk	14/7/2008	Số 146 Hoàng Diệu, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
19.	Kienlongbank Tân Lập	05/6/2009	Số 252 Ngô Quyền, P. Tân An, TP. Buôn Mê Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
20.	Kienlongbank Cư Kuin	10/01/2014	Đội 4 Quốc lộ 27, Buôn Eakmar, xã Ea Bốc, H. Cư Kuin, Tỉnh Đắk Lắk
21.	Kienlongbank Buôn Hồ	20/12/2016	Số 498 - 500 Hùng Vương, P. An Bình, Tx. Buôn Hồ, Tỉnh Đắk Lắk
<b>Khánh Hòa</b>			
22.	Kienlongbank Khánh Hòa	07/12/2008	Số 54A Yersin, P. Phương Sài, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
23.	Kienlongbank Diên Khánh	06/02/2009	Số 140 Lạc Long Quân, TT. Diên Khánh, H. Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa
24.	Kienlongbank Vĩnh Hải	06/12/2009	Số 420 Đường 2/4, P. Vĩnh Hải, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa



Stt	Đơn vị	Ngày khai trương/ Thành lập	Địa chỉ
25.	Kienlongbank Ninh Hoà	07/7/2010	Số 523A Trần Quý Cáp, P. Ninh Hiệp, Thị xã Ninh Hòa, Tỉnh Khánh Hòa
26.	Kienlongbank Cam Ranh	10/01/2010	Số 72-74 Đường 22/8, P. Cam Thuận, TP. Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa
27.	Kienlongbank Bình Tân	27/05/2011	Số 260 Dã Tượng, P. Vĩnh Nguyên, Tp. Nha Trang, T. Khánh Hòa
28.	Kienlongbank Vạn Ninh	06/6/2011	Số 270 Hùng Vương, TT. Vạn Giã, H. Vạn Ninh, Tỉnh Khánh Hòa
<b>↓ Bình Thuận</b>			
29.	Kienlongbank Bình Thuận	18/4/2012	Số 384 Trần Hưng Đạo, P. Lạc Đạo, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
30.	Kienlongbank Lagi	26/8/2016	168 Lê Lợi, P. Phước Hội, Tx. La Gi, Bình Thuận
31.	Kienlongbank Hàm Tiến	17/9/2016	Số 283 Huỳnh Thúc Kháng, P. Mũi Né, TP. Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận
<b>↓ Bà Rịa - Vũng Tàu</b>			
32.	Kienlongbank Bà Rịa - Vũng Tàu	03/01/2012	Số 26A-28-30 Cách Mạng Tháng Tám, Kp. Hương Tân, P. Long Hương, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
33.	Kienlongbank Phú Mỹ	27/5/2016	298 Độc Lập, TT. Phú Mỹ, H. Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
34.	Kienlongbank Vũng Tàu	10/02/2017	Số 234 Lê Hồng Phong, P.4, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
<b>↓ Đồng Nai</b>			
35.	Kienlongbank Đồng Nai	09/10/2010	Số 184 Hà Huy Giáp, Kp. 1, P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
<b>↓ Tây Ninh</b>			
36.	Kienlongbank Tây Ninh	10/6/2015	Số 683 Cách Mạng Tháng Tám, Kp.2, P.3, TP. Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh
<b>↓ Bình Dương</b>			
37.	Kienlongbank Bình Dương	29/5/2008	Số 242 Yersin, P. Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương



Stt	Đơn vị	Ngày khai trương/ Thành lập	Địa chỉ
38.	Kienlongbank Lái Thiêu	20/10/2009	Số A62 Nguyễn Văn Tiết, Kp. Đông Tư, P. Lái Thiêu, Tx. Thuận An, Tỉnh Bình Dương
39.	Kienlongbank Bến Cát	07/02/2010	Số 502 Đường 30/4, P. Mỹ Phước, Tx. Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
40.	Kienlongbank Dĩ An	05/7/2011	Số 9/19 Kp. Bình Minh I, Tx. Dĩ An, Tỉnh Bình Dương
<b>↓ Tp. Hồ Chí Minh</b>			
41.	Kienlongbank Sài Gòn	26/7/2007	Số 98 - 108A Cách Mạng Tháng 8, P.7, Q.3, TP. HCM
42.	Kienlongbank Bình Tây	14/9/2007	Số 34A Hậu Giang, P.2, Q.6, TP. HCM
43.	Kienlongbank An Lạc	25/01/2008	Số 279 - 281 Kinh Dương Vương, P. An Lạc, Q. Bình Tân, TP. HCM
44.	Kienlongbank Đầm Sen	07/8/2008	Số 870 Lạc Long Quân, P. 8, Q. Tân Bình, TP. HCM
45.	Kienlongbank Gò Vấp	12/4/2007	366A13 - 366A14, Phan Văn Trị, Phường 5, Quận Gò Vấp, TP. HCM
46.	Kienlongbank Ngô Gia Tự	18/6/2008	Số 93 Ngô Gia Tự, P.2, Q.10, TP. HCM
47.	Kienlongbank Nguyễn T. Thập	12/8/2010	Số 269 Nguyễn Thị Thập, P. Tân Phú, Q.7, TP. HCM
48.	Kienlongbank Phú Nhuận	18/01/2011	Số 117 - 119 Nguyễn Văn Trỗi, P.12, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
49.	Kienlongbank Quận 12	05/12/2009	Số 166 Nguyễn Ảnh Thủ, Ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, H. Hóc Môn, TP. HCM
50.	Kienlongbank Tân Bình	19/9/2009	Số 603 Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, TP. HCM
51.	Kienlongbank Tân Sơn Nhì	18/12/2009	Số 1-1A Gò Dầu, P. Tân Quý, Q. Tân Phú, TP. HCM
52.	Kienlongbank Thủ Đức	17/7/2009	Số 15 - 17 Võ Văn Ngân, P. Linh Chiểu, Q. Thủ Đức, TP. HCM
53.	Kienlongbank Tùng Thiện Vương	30/6/2010	Số 453 Tùng Thiện Vương, P.12, Q.8, TP. HCM



Stt	Đơn vị	Ngày khai trương/ Thành lập	Địa chỉ
54.	Kienlongbank Nhà Bè	10/9/2016	Số 19 Lô B2, Phân khu 18A, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiến, H. Nhà Bè, TP. HCM
+	Long An		
55.	Kienlongbank Long An	29/12/2010	Đường số 1, KCN Thuận Đạo, TT. Bến Lức, H. Bến Lức, Tỉnh Long An
56.	Kienlongbank Tân An	28/3/2015	Số 50-52 Quốc lộ 1 (Tuyến tránh), Khu đô thị TTHC tỉnh, P.6, Tp. Tân An, Tỉnh Long An
57.	Kienlongbank Đức Hòa	21/10/2015	Số 159-161 Đường tỉnh lộ 824, tổ 3, Ấp Bình Tả 1, xã Đức Hòa Hạ, H. Đức Hòa, Tỉnh Long An
58.	Kienlongbank Cần Giuộc	25/7/2016	Số 72A, Quốc lộ 50, Ấp Thuận Đông, xã Thuận Thành, H. Cần Giuộc, Tỉnh Long An
+	Tiền Giang		
59.	Kienlongbank Tiền Giang	19/9/2011	Số 238 - 239 - 240 Ấp Bắc, P.5, TP. Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang
60.	Kienlongbank Cai Lậy	21/5/2016	Số 19 Tỉnh lộ 868, Khu 1, P. 1, Tx. Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang
61.	Kienlongbank Gò Công	14/7/2016	Số 5 Nguyễn Tri Phương, Kp.1, P.2, Tx. Gò Công, Tỉnh Tiền Giang
+	Bến Tre		
62.	Kienlongbank Bến Tre	28/8/2008	517 Đại lộ Đồng Khởi, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
63.	Kienlongbank Bình Đại	07/3/2009	Số 60 Đường 30/4, Khu phố 1, TT. Bình Đại, H. Bình Đại, Tỉnh Bến Tre
64.	Kienlongbank Ba Tri	24/6/2009	Số 4A Trương Định, Kp. 2, TT. Ba Tri, H. Ba Tri, Tỉnh Bến Tre
65.	Kienlongbank Mô Cày Nam	18/11/2010	Kp. 7, TT. Mô Cày, H. Mô Cày Nam, Tỉnh Bến Tre
+	Trà Vinh		
66.	Kienlongbank Trà Vinh	05/8/2008	Số 67 Lý Thường Kiệt, P. 3, Tp. Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh
67.	Kienlongbank Duyên Hải	10/7/2009	Căn nhà số 2, dãy 4, căn lô 10, Khóm 1, P. 1, Tx. Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh



Stt	Đơn vị	Ngày khai trương/ Thành lập	Địa chỉ
68.	Kienlongbank Tiểu Cần	07/10/2009	Số 125A Quốc lộ 60 Khóm 2, TT. Tiểu Cần, H. Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh
69.	Kienlongbank Càng Long	30/8/2010	Số 11 Quốc lộ 53, TT. Càng Long, H. Càng Long, Tỉnh Trà Vinh
	<b>Vĩnh Long</b>		
70.	Kienlongbank Vĩnh Long	04/6/2009	Số 1K-1H Đường 30/4, P.1, Tp. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long
71.	Kienlongbank Bình Minh	16/9/2010	Số 5744 Ngô Quyền, Khóm 1, P. Cái Vồn, Tx. Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long
	<b>Đồng Tháp</b>		
72.	Kienlongbank Đồng Tháp	16/5/2008	Số 30 Lý Thường Kiệt, P. 1, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp
73.	Kienlongbank Hồng Ngự	17/10/2009	Số 38-40 Hùng Vương, P. An Thạnh, Tx. Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp
74.	Kienlongbank Sa Đéc	21/8/2010	Số A22 Hùng Vương, P.2, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
75.	Kienlongbank Tháp Mười	14/3/2016	Số 16/D Nguyễn Văn Tre, Khóm 4, TT. Mỹ An, H. Tháp Mười, Tỉnh Đồng Tháp
	<b>An Giang</b>		
76.	Kienlongbank An Giang	19/5/2009	Số Lô 21, 22A2 Lý Thái Tổ, K.3, P. Mỹ Long, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang
77.	Kienlongbank Châu Đốc	19/8/2009	Số 26 Phan Văn Vàng, Khóm Châu Quới 3, P. Châu Phú B, Tp. Châu Đốc, Tỉnh An Giang
78.	Kienlongbank Tân Châu	07/12/2010	Số 30 Nguyễn Văn Linh, P. Long Thạnh, Tx. Tân Châu, Tỉnh An Giang
79.	Kienlongbank Thoại Sơn	17/5/2011	Số 311 Nguyễn Huệ, TT. Núi Sập, H. Thoại Sơn, Tỉnh An Giang
	<b>Kiên Giang</b>		
80.	Kienlongbank Phú Quốc	11/9/2002	Số 139 Đường 30/4, Kp. 1, TT. Dương Đông, H. Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
81.	Kienlongbank Rạch Giá	24/9/1996	Số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang



Stt	Đơn vị	Ngày khai trương/ Thành lập	Địa chỉ
82.	Kienlongbank Bến Nhứt	23/10/1995	Ngã ba Bến Nhứt, xã Long Thạnh, H. Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang
83.	Kienlongbank Số 02	22/6/1996	Số 171, Kp. Kinh B, TT. Tân Hiệp, H. Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang
84.	Kienlongbank Số 03	15/9/1997	Số 28 Đường 30/4, TT. Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang
85.	Kienlongbank Số 04	10/10/1998	Số 349 Quốc lộ 80, TT. Kiên Lương, H. Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang
86.	Kienlongbank Rạch Sỏi	16/9/2005	Số 1A Cách mạng tháng 8, P. Vĩnh Lợi, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
87.	Kienlongbank Kinh 8	18/6/2004	Số 147, Ấp Đông Thành, xã Thạnh Đông A, H. Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang
88.	Kienlongbank Hà Tiên	25/11/2005	Số 171 Mạc Thiên Tích, P. Bình San, Tx. Hà Tiên, Tỉnh Kiên Giang
89.	Kienlongbank Tân Hiệp	25/8/2006	Số 29 Kp. B, TT. Tân Hiệp, H. Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang
90.	Kienlongbank Vĩnh Thuận	07/6/2007	Số 942 Vĩnh Phước 2, TT. Vĩnh Thuận, H. Vĩnh Thuận, Tỉnh Kiên Giang
91.	Kienlongbank An Biên	20/7/2007	Số 005 Quốc lộ 63, Kp. 3, TT. Thứ 3, H. An Biên, Tỉnh Kiên Giang
92.	Kienlongbank Gò Quao	17/5/2008	Ấp Phước Trung 2, TT. Gò Quao, H. Gò Quao, Tỉnh Kiên Giang
93.	Kienlongbank Hòn Đất	20/6/2008	Số 32 Tổ 8, Kp. Tri Tôn, TT. Hòn Đất, H. Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang
94.	Kienlongbank Tân Thành	07/10/2008	Số 358 Ấp Tân Tiến, xã Tân Thành, H. Tân Hiệp, Tỉnh Kiên Giang
95.	Kienlongbank Mỹ Lâm	09/7/2011	Số 421 Ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, H. Hòn Đất, Tỉnh Kiên Giang
96.	Kienlongbank An Thới	12/10/2007	Số 109 Nguyễn Văn Cừ, Kp. 3, TT. An Thới, H. Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang
↕	<b>Cần Thơ</b>		
97.	Kienlongbank Cần Thơ	26/10/2007	Số 38 - 40 Đại Lộ Hòa Bình, P. An Cư, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Bac



Stt	Đơn vị	Ngày khai trương/ Thành lập	Địa chỉ
98.	Kienlongbank Cái Răng	27/6/2008	Số 161/3B Quốc lộ 1, P. Lê Bình, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ
99.	Kienlongbank Thốt Nốt	27/12/2008	Số 477 tổ 24, KV. Phụng Thạnh 1, P. Thốt Nốt, Q. Thốt Nốt, TP. Cần Thơ
100.	Kienlongbank Ô Môn	07/6/2010	Số 969B/6, KV. 4, P. Châu Văn Liêm, Q. Ô Môn, TP. Cần Thơ
101.	Kienlongbank Vĩnh Thạnh	25/01/2011	1311 Quốc lộ 80, Ấp Vĩnh Quới, TT. Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ
102.	Kienlongbank Bình Thủy	20/4/2011	Số 91 CMT8, P. An Thới, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ
<b>↓ Hậu Giang</b>			
103.	Kienlongbank Hậu Giang	23/5/2009	Số 44 Đường 1/5, P.1, Tp. Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang
104.	Kienlongbank Long Mỹ	11/12/2009	Số 44N Cách Mạng Tháng 8, KV. 2, P. Thuận An, Tx. Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang
105.	Kienlongbank Phụng Hiệp	08/9/2010	Số 639 Quốc lộ 1A, Ấp Tân Phú A, TT. Cái Tắc, H. Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang
106.	Kienlongbank Ngã Bảy	14/7/2016	Số 29 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Ngã Bảy, Tx. Ngã Bảy, Tỉnh Hậu Giang
<b>↓ Sóc Trăng</b>			
107.	Kienlongbank Sóc Trăng	16/9/2011	Số 193-197 Trần Hưng Đạo, P.3, TP. Sóc Trăng
108.	Kienlongbank Vĩnh Châu	27/01/2015	Số 45D Nguyễn Huệ, P.1, Tx. Vĩnh Châu
109.	Kienlongbank Thạnh Trị	14/7/2016	Số 333 Quốc lộ 1A, TT. Phú Lộc, H. Thạnh Trị
<b>↓ Bạc Liêu</b>			
110.	Kienlongbank Bạc Liêu	22/5/2009	Số 466 Trần Phú, Khóm 1, P. 7, TP. Bạc Liêu
111.	Kienlongbank Hộ Phòng	30/12/2009	Số 164 Ấp 02, TT. Hộ Phòng, H. Giá Rai, Bạc Liêu
112.	Kienlongbank Hồng Dân	15/10/2010	Khu nhà phố 6D, TTTM H. Hồng Dân, Tỉnh Bạc Liêu
113.	Kienlongbank Phước Long	15/01/2011	Ấp Nội Ô, TT. Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu
<b>↓ Cà Mau</b>			
114.	Kienlongbank Cà Mau	20/6/2011	Số 26 -28 Phan Ngọc Hiển, P.4, TP. Cà Mau



Stt	Đơn vị	Ngày khai trương/ Thành lập	Địa chỉ
115.	Kienlongbank Đầm Dơi	03/6/2015	Số 04 Trần Văn Phú, Khóm 4, TT. Đầm Dơi, H. Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau
116.	Kienlongbank Năm Căn	24/9/2016	Số 02 An Dương Vương, Khóm 2, TT. Năm Căn, H. Năm Căn, Tỉnh Cà Mau
117.	Kienlongbank Thới Bình	12/12/2016	Số 102 Đường 3/2, Khóm 8, TT. Thới Bình, H. Thới Bình, Tỉnh Cà Mau

**Công ty con trực thuộc:**

Kienlongbank hiện có 01 Công ty con trực thuộc là Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Kienlongbank (KBA).

**3. Cơ cấu cổ đông của Kienlongbank**

**3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Kienlongbank và những người có liên quan đến cổ đông lớn**

Theo Danh sách cổ đông chốt ngày 15/3/2017, Kienlongbank không có cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần.

**3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ**

Giấy phép thành lập của Kienlongbank được cấp từ ngày 18/9/1995, đến thời điểm hiện nay, toàn bộ số cổ phần do các cổ đông sáng lập nắm giữ không còn bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

**3.3. Cơ cấu cổ đông Kienlongbank tại ngày 15/3/2017**

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
1.	<b>Trong nước</b>	<b>1.153</b>	<b>300.000.000</b>	<b>100,00%</b>
	- Tổ chức	5	39.372.623	13,12%
	- Cá nhân	1.147	256.827.377	85,61%
	- Cổ phiếu quỹ	1	3.800.000	1,27%
2.	<b>Nước ngoài</b>	- -	- -	- -
	- Tổ chức	- -	- -	- -
	- Cá nhân	- -	- -	- -
	<b>Cộng</b>	<b>1.153</b>	<b>300.000.000</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: Kienlongbank



4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

➤ Công ty mẹ: Không có

➤ Công ty con:

- Tên công ty:	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kiên Long
- Tên gọi tắt:	Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng Kiên Long
- Địa chỉ:	Tầng 6, số 40-42-44 đường Phạm Hồng Thái, P. Vĩnh Thanh Vân, TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang
- Điện thoại:	(84-297) 3869950
- Vốn điều lệ (đăng ký và thực góp):	500.000.000.000 đồng
- Giấy CNĐKDN số:	1701452905 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp
- Ngành nghề kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Thực hiện các hoạt động kinh doanh khác theo ủy quyền của Kienlongbank phù hợp quy định của pháp luật.</li> <li>- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản. Định giá bất động sản.</li> <li>- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà kho, nhà xưởng. Cho thuê quyền sử dụng đất.</li> <li>- Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng (bao gồm: Nợ có tài sản bảo đảm, nợ không có tài sản đảm bảo) và tài sản bảo đảm nợ vay (tài sản thế chấp, cầm cố; tài sản gán nợ, tài sản Tòa án giao ngân hàng) liên quan đến các khoản nợ để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất.</li> <li>- Chủ động bán các tài sản bảo đảm nợ vay thuộc quyền định đoạt của Ngân hàng theo giá thị trường (giá bán có thể cao hoặc thấp hơn giá trị nợ tồn đọng) theo các hình thức như tự bán công khai trên thị trường; bán qua trung tâm dịch vụ bán đấu giá; bán cho công ty mua bán nợ của Nhà nước.</li> <li>- Cơ cấu lại nợ tồn đọng bằng các biện pháp như giãn nợ, miễn</li> </ul>



	giảm lãi, đầu tư thêm, chuyển đổi nợ thành vốn góp.
	- Thực hiện xử lý tài sản bảo đảm nợ vay bằng các biện pháp thích hợp như cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác, kinh doanh, góp vốn, liên doanh bằng tài sản để thu hồi nợ.
	- Mua bán nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng khác, của công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của ngân hàng khác theo quy định của pháp luật.
Tỷ lệ sở hữu	- 100% vốn điều lệ.

- Những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kiên Long (như trên).
- Những công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có.

## 5. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động chính của Kienlongbank là huy động vốn ngắn, trung và dài hạn theo các hình thức tiền gửi tiết kiệm, tiền gửi thanh toán, chứng chỉ tiền gửi; cấp tín dụng dưới hình thức cho vay, bảo lãnh, bao thanh toán, chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá; cung ứng các phương tiện thanh toán, cung ứng dịch vụ thanh toán, kinh doanh ngoại hối và thực hiện dịch vụ ngân hàng khác.

### 5.1. Sản phẩm và dịch vụ cung cấp

Với mục tiêu phấn đấu trở thành "Ngân hàng bán lẻ hiện đại, đa năng", các mảng kinh doanh của ngân hàng luôn nghiên cứu thị hiếu khách hàng, xu hướng nhu cầu... để không những cải thiện những sản phẩm, dịch vụ hiện tại mà còn liên tục cho ra đời nhiều sản phẩm, dịch vụ mới thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Kienlongbank không ngừng bổ sung, phát triển hệ thống sản phẩm, dịch vụ ngày càng hiện đại và tiện ích hơn nữa.

#### ➤ SẢN PHẨM HUY ĐỘNG VÀ SẢN PHẨM TÍN DỤNG:

##### ➢ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN:

##### ❖ Sản phẩm huy động:

- Tiền gửi thanh toán.
- Tiết kiệm không kỳ hạn.
- Tiết kiệm có kỳ hạn.
- Tiết kiệm tích lũy.



- Tiết kiệm thông minh.
- Tiết kiệm trực tuyến.
- Tiền gửi kỳ hạn linh hoạt.
- Tiết kiệm ước mơ.

❖ **Sản phẩm tín dụng:**

- Cho vay phục vụ đời sống.
- Cho vay sản xuất kinh doanh đối với khách hàng cá nhân.
- Tài trợ tiêu dùng dành cho CB, NV ngoài Kienlongbank (không có tài sản bảo đảm).
- Cho vay đối với CB, NV Kienlongbank (không có tài sản đảm bảo).
- Cho vay mua xe ô tô đối với khách hàng cá nhân.
- Cho vay du học.
- Cho vay trả góp ngày.
- Cho vay mua, xây dựng, sửa chữa nhà ở và nhận chuyển nhượng đất ở.
- Cho vay mua nhà dự án đối với khách hàng cá nhân.
- Cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.
- Cho vay cầm cố giấy tờ có giá (GTCCG).
- Cho vay đầu tư, kinh doanh chứng khoán.
- Cho vay thấu chi tài khoản CB, NV và CTV (không có tài sản đảm bảo)
- Cho vay thấu chi tài khoản đối với khách hàng cá nhân (có tài sản đảm bảo là giấy tờ có giá do kienlongbank phát hành).
- Cho vay đi làm việc ở nước ngoài.
- Cho vay cán bộ nhân viên Kienlongbank (có tài sản đảm bảo).
- Cho vay kinh doanh bất động sản đối với khách hàng cá nhân.
- Thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank.

➤ **KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP:**

❖ **Sản phẩm huy động:**

- Tiền gửi thanh toán.
- Tiền gửi có kỳ hạn.
- Tiền gửi ký quỹ.
- Tiền gửi kỳ hạn linh hoạt.
- Tiền gửi trực tuyến.



❖ **Sản phẩm tín dụng:**

- Cho vay trung dài hạn đầu tư tài sản cố định/dự án.
- Cho vay sản xuất kinh doanh đối với khách hàng doanh nghiệp.
- Cho vay thấu chi tài khoản.
- Tài trợ xuất khẩu trước khi giao hàng.
- Tài trợ xuất khẩu sau giao hàng bằng hình thức cho vay bảo đảm bằng khoản phải thu kèm bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức tín dụng chứng từ (L/C).
- Tài trợ xuất khẩu sau giao hàng bằng hình thức chiết khấu hối phiếu kèm theo bộ chứng từ hàng xuất khẩu theo phương thức nhờ thu (D/P, D/A).
- Tài trợ xuất khẩu sau giao hàng bằng hình thức cho vay bảo đảm bằng khoản phải thu kèm bộ chứng từ xuất khẩu theo phương thức nhờ thu (D/P, D/A).
- Tài trợ xuất khẩu sau giao hàng bằng hình thức chiết khấu hối phiếu kèm theo bộ chứng từ hàng xuất khẩu theo phương thức tín dụng chứng từ (L/C).
- Tài trợ nhập khẩu.
- Cho vay cầm cố giấy tờ có giá đối với khách hàng là tổ chức.
- Tài trợ kinh doanh ô tô nhập khẩu.
- Cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.
- Cho vay đầu tư, kinh doanh chứng khoán.
- Cho vay đối với doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ.
- Tài trợ thế chấp/cầm cố bằng chính lô hàng của Kiênlongbank.
- Cho vay mua xe ô tô đối với khách hàng doanh nghiệp.
- Cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp có tài sản bảo đảm là Quyền đòi nợ.

✚ **CÁC DỊCH VỤ CUNG CẤP:**

- Dịch vụ chuyển tiền trong nước.
- Dịch vụ chuyển tiền đi nước ngoài.
- Dịch vụ nhận tiền chuyển đến từ trong nước.
- Dịch vụ nhận tiền chuyển đến từ nước ngoài.
- Dịch vụ chuyển tiền nhanh kiều hối Western Union.
- Dịch vụ ký quỹ thành lập doanh nghiệp.
- Dịch vụ bảo lãnh trong nước.
- Dịch vụ nhờ thu nhập khẩu.
- Dịch vụ nhờ thu xuất khẩu.



- Dịch vụ thanh toán L/C nhập khẩu.
- Dịch vụ thanh toán L/C xuất khẩu.
- Dịch vụ thu đổi ngoại tệ.
- Dịch vụ bán ngoại tệ mặt cho khách hàng.
- Giao dịch hối đoái giao ngay.
- Giao dịch hối đoái kỳ hạn.
- Giao dịch hối đoái hoán đổi.
- Thẻ ghi nợ nội địa.
- Thẻ tín dụng quốc tế Kienlongbank Visa.
- Thẻ liên kết sinh viên.
- Thẻ Hoàng Sa - Trường Sa.
- Dịch vụ SMS Banking.
- Dịch vụ Internet Banking.
- Dịch vụ Mobile Banking.
- Dịch vụ trả lãi tiết kiệm VND qua tài khoản tiền gửi thanh toán.
- Dịch vụ chi hộ lương qua tài khoản thẻ.
- Dịch vụ chuyển tiền nhanh liên ngân hàng qua kênh Internet Banking và tại quầy.
- Dịch vụ thanh toán trực tuyến bằng thẻ ghi nợ nội địa Kienlongbank.
- Dịch vụ chuyển tiền nhanh nhận bằng CMND nhắn tin SMS.
- Dịch vụ nộp thuế tại quầy và nộp thuế điện tử.

## 5.2. Các mảng hoạt động kinh doanh chủ yếu

### 5.2.1. Hoạt động huy động vốn

Huy động là trọng tâm ưu tiên phát triển để làm nền tảng cho mọi hoạt động kinh doanh khác tăng trưởng và phát huy hiệu quả, Kienlongbank luôn chủ động trong việc đa dạng hóa các sản phẩm và loại hình huy động bao gồm cả ở thị trường 1 và thị trường 2.

**Bảng: Tình hình huy động vốn từ năm 2015 cho đến Quý I/2017**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Khoản mục	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
	Số dư	%	Số dư	%	Số dư	%
Tiền gửi và vay TCTD khác	1.172.538	5,52	3.477.475	13,19	3.683.451	13,04



Khoản mục	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
	Số dư	%	Số dư	%	Số dư	%
Tiền gửi của khách hàng	20.080.836	94,48	22.889.160	86,81	24.567.885	86,96
<b>Cộng</b>	<b>21.253.374</b>	<b>100,00</b>	<b>26.366.635</b>	<b>100,00</b>	<b>28.251.336</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2016 và Quý I/2017 của Kienlongbank

Vốn huy động từ tổ chức kinh tế và cá nhân đến 31/12/2015 đạt 20.081 tỷ đồng, tăng 3.510 tỷ đồng (tăng 21,18%) so với năm 2014, chiếm tỷ trọng 94,48%; huy động vốn từ các tổ chức tín dụng đạt 1.173 tỷ đồng, giảm 1.609 tỷ đồng (giảm 57,85%) so với năm 2014, chiếm tỷ trọng 5,52%.

Vốn huy động từ tổ chức kinh tế và cá nhân đến 31/12/2016 đạt 22.889 tỷ đồng, tăng 2.808 tỷ đồng (tăng 13,98%) so với năm 2015, chiếm tỷ trọng 86,81%; huy động vốn từ tổ chức tín dụng đạt 3.477 tỷ đồng, tăng 2.305 tỷ đồng (tăng 196,50%) so với năm 2015, chiếm tỷ trọng 13,19%.

Với việc áp dụng linh hoạt các hoạt động chăm sóc khách hàng, sản phẩm đa dạng, phong phú giai đoạn 2015 – 2017, Kienlongbank đã đạt được những kết quả khả quan trong công tác huy động vốn, tuân thủ đúng quy định của NHNN, đáp ứng kịp thời nguồn vốn kinh doanh cũng như đảm bảo thanh khoản cho toàn hệ thống. Số dư huy động của Kienlongbank qua các năm có sự tăng trưởng ổn định, là một trong những yếu tố tích cực tạo nền tảng tốt cho hoạt động kinh doanh.

**Bảng: Tình hình huy động vốn theo tiền tệ từ năm 2015 cho đến Quý I/2017**

Đơn vị tính: triệu đồng

Nguồn vốn huy động	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
	Số dư	%	Số dư	%	Số dư	%
Bảng đồng Việt Nam	20.383.919	95,91	25.790.419	97,81	27.578.392	97,62
Bảng ngoại tệ	869.455	4,09	576.216	2,19	672.944	2,38
<b>Cộng</b>	<b>21.253.374</b>	<b>100,00</b>	<b>26.366.635</b>	<b>100,00</b>	<b>28.251.336</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2016 và Quý I/2017 của Kienlongbank

Nhìn chung, cơ cấu tiền gửi của Kienlongbank trong giai đoạn 2015 - 2017 đã có những thay đổi theo hướng tích cực, đáp ứng được các tiêu chí hoạt động của Kienlongbank và theo đúng định hướng điều hành tiền tệ của Nhà nước.

### 5.2.2. Hoạt động tín dụng

**Bảng: Hoạt động tín dụng của Kienlongbank từ năm 2015 cho đến Quý I/2017**

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Tổng dư nợ cho vay	16.217.984	19.766.439	21.749.715



Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	31/03/2017
Dự phòng	(137.798)	(169.790)	(169.790)
Dư nợ cho vay thuần	16.080.186	19.596.649	21.579.925
Dư nợ cho vay/Nguồn vốn huy động (%)	76,31	74,97	76,99
Dư nợ cho vay/Tổng tài sản (%)	64,05	64,91	67,51
Thu nhập lãi/Tổng thu nhập hoạt động (%)	96,86	84,93	94,70
Tỷ lệ nợ xấu (%)	1,13	1,06	0,96

*Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2016 và Quý I/2017 của Kienlongbank*

Với định hướng tăng trưởng tín dụng bền vững, đồng thời đảm bảo quản lý rủi ro trong giới hạn đề ra, tổng dư nợ cho vay của Kienlongbank tại thời điểm 31/12/2015 đạt 16.218 tỷ đồng, tăng 2.692 tỷ đồng (tăng 19,90%) so với năm 2014, đạt 100,11% kế hoạch và trong hạn mức tín dụng được NHNN Việt Nam cho phép (tăng trưởng 20% so với năm 2014). Trong đó, dư nợ cho vay theo lĩnh vực ưu tiên đạt 5.232 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 32,26% so với tổng dư nợ.

Kienlongbank đã hoàn thành chỉ tiêu xử lý nợ xấu năm 2015 theo đúng tiến độ do NHNN Việt Nam giao, đồng thời thực hiện kiểm soát tốt chất lượng tín dụng, kiểm soát và duy trì tỷ lệ nợ xấu đến cuối năm 2015 dưới 2,5% theo phương án đề ra (tỷ lệ nợ xấu năm 2015 là 1,13%).

Bên cạnh đó, cơ cấu danh mục cho vay khách hàng của toàn hệ thống Kienlongbank cũng không ngừng được cải thiện theo hướng đa dạng hoá sản phẩm tín dụng và mở rộng địa bàn cho vay, ngành nghề cho vay và đối tượng vay vốn. Các sản phẩm của Kienlongbank đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi thành phần kinh tế, cung cấp nhiều sản phẩm tín dụng như cho vay bổ sung vốn lưu động, tài trợ và đồng tài trợ các dự án đầu tư, cho vay tiêu dùng, tài trợ xuất nhập khẩu, bao thanh toán... nhằm phân tán rủi ro tín dụng và phù hợp với định hướng phát triển Kienlongbank.

Hoạt động tín dụng của Kienlongbank năm 2016 tiếp tục tăng trưởng ổn định. Đến 31/12/2016, dư nợ cho vay khách hàng đạt trên 19.766 tỷ đồng, tăng 21,88% so với năm 2015, tỷ lệ nợ xấu là 1,06%, giảm 0,07% so với năm 2015.

#### **Chi tiết dư nợ cho vay khách hàng**

**Bảng: Cho vay theo loại hình từ năm 2015 cho đến Quý I/2017**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Khoản mục cho vay	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
	Số dư	%	Số dư	%	Số dư	%
Ngắn hạn	10.367.647	63,93	11.934.907	60,38	13.003.717	59,79
Trung hạn	4.335.935	26,74	4.654.083	23,55	5.202.006	23,92
Dài hạn	1.514.402	9,34	3.177.449	16,07	3.543.992	16,29
<b>Cộng</b>	<b>16.217.984</b>	<b>100,00</b>	<b>19.766.439</b>	<b>100,00</b>	<b>21.749.715</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2016 và Quý I/2017 của Kienlongbank*



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIEN LONG**

Các khoản cho vay của Kienlongbank chủ yếu là ngắn hạn đã góp phần hạn chế rủi ro thanh khoản trong hoạt động tín dụng của Kienlongbank. Tại thời điểm 31/12/2016, nợ trung hạn chiếm 23,55% và nợ dài hạn chiếm 16,07%.

**Bảng: Cho vay theo ngành nghề năm 2015 - 2016**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Khoản mục	31/12/2015		31/12/2016	
	Số dư	%	Số dư	%
Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản	4.055.294	25,00	3.985.990	20,17
Thương nghiệp, sửa chữa mô tô, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia đình	3.058.920	18,86	6.232.176	31,53
Ngành hoạt động phục vụ cá nhân và công cộng	6.788.385	41,86	6.281.366	31,78
Xây dựng	1.485.836	9,16	1.648.827	8,34
Công nghiệp chế biến	279.939	1,73	410.202	2,08
Khách sạn và Nhà hàng	545.268	3,36	339.477	1,72
Vận tải, kho bãi và TT liên lạc	2.542	0,02	579.113	2,93
Thủy sản	1.800	0,01	289.288	1,46
<b>Cộng</b>	<b>16.217.984</b>	<b>100,00</b>	<b>19.766.439</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2016 của Kienlongbank*

Các ngành hoạt động phục vụ cá nhân và công cộng; thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy, đồ dùng cá nhân và gia đình; nông và lâm nghiệp là các mảng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu cho vay của Kienlongbank (lần lượt là 31,78%; 31,53% và 20,17%) trong tổng dư nợ cho vay tại thời điểm 31/12/2016, tiếp theo đó là xây dựng và vận tải, kho bãi, thông tin liên lạc (lần lượt là 8,34% và 2,93%). Ngoài ra, tỷ trọng cho vay theo ngành nghề của Kienlongbank ở mức hài hòa giữa các ngành, không quá phụ thuộc vào một số ngành cụ thể, do đó sẽ phân tán được rủi ro khi xảy ra các biến động của nền kinh tế.

**Bảng: Cho vay theo thành phần kinh tế từ năm 2015 cho đến Quý I/2017**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Khoản mục cho vay khách hàng	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
	Số dư	%	Số dư	%	Số dư	%
Hộ kinh doanh và cá nhân	12.167.337	75,02	13.699.566	69,31	15.143.429	69,63
Công ty TNHH	2.382.779	14,69	3.038.893	15,37	3.519.378	16,18



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIEN LONG**

Khoản mục cho vay khách hàng	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
	Số dư	%	Số dư	%	Số dư	%
Công ty cổ phần	1.581.797	9,69	2.823.913	14,29	2.875.877	13,22
Doanh nghiệp tư nhân	86.071	0,53	204.067	1,03	211.031	0,97
Hợp tác xã và liên hiệp	-	0,00	-	0,00	-	0,00
<b>Tổng cộng</b>	<b>16.217.984</b>	<b>100,00</b>	<b>19.766.439</b>	<b>100,00</b>	<b>21.749.715</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2016 và Quý I/2017 của Kienlongbank*

Việc đa dạng hoá danh mục tín dụng theo thành phần kinh tế nhằm tăng hiệu quả hoạt động, giảm thiểu rủi ro luôn được Kienlongbank chú trọng thực hiện. Trong đó, Kienlongbank ưu tiên hỗ trợ vốn cho hộ kinh doanh và cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ... Tại thời điểm 31/12/2016, cho vay nhóm khách hàng cá nhân và hộ kinh doanh đạt 13.699 tỷ đồng, chiếm 69,31% tổng dư nợ, thể hiện chiến lược phát triển bán lẻ, phân tán rủi ro của Kienlongbank. Dư nợ doanh nghiệp đạt 6.067 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 30,69%, trong đó, các loại hình chiếm cơ cấu lớn bao gồm Công ty TNHH (15,37%) và Công ty cổ phần (14,29%).

**5.2.3. Hoạt động dịch vụ**

Kienlongbank đã và đang từng bước phát triển hoạt động dịch vụ với những sản phẩm hiện đại, gia tăng các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt, tiết kiệm chi phí giao dịch tại quầy nhằm nâng cao tỷ trọng thu nhập dịch vụ trong tổng nguồn thu hàng năm.

Hoạt động dịch vụ năm 2016 đã đạt được kết quả khả quan với mức lãi thuần gần 25 tỷ đồng so với mức 9 tỷ đồng của năm 2015 và mức lỗ 363 triệu đồng của năm 2014.

**i. Hoạt động thẻ**

Tại thời điểm 31/12/2016, toàn hệ thống có 129 máy ATM, 99 máy POS hoạt động ở khắp các tỉnh/thành phố nơi Kienlongbank đặt trụ sở CN/PGD và các đơn vị đối tác.

Ngày 25/10/2016, Kienlongbank chính thức ra mắt thẻ tín dụng quốc tế Visa Kienlongbank. Tính đến thời điểm 31/12/2016, toàn hệ thống đã phát hành được 236.256 thẻ, tăng 57.786 thẻ, tương ứng tăng 32,38% so với năm 2015. Riêng thẻ Visa Kienlongbank phát hành được 2.563 thẻ (từ tháng 11/2016 đến ngày 31/12/2016).

Ngoài ra, Kienlongbank còn phát triển các đơn vị liên kết ưu đãi chiết khấu dành cho chủ thẻ Kienlongbank, khi chủ thẻ Kienlongbank sử dụng dịch vụ tại các nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi, spa, khám bệnh, giáo dục, thời trang, giải trí... sẽ được hưởng mức ưu đãi giảm giá từ 5% - 50%, thực hiện quảng bá thương hiệu thẻ Kienlongbank qua nhiều hình thức, nhiều chương trình ưu đãi của đơn vị liên kết hàng tuần/hàng tháng.

**ii. Hoạt động thanh toán quốc tế**

Doanh số thanh toán quốc tế trong nước giai đoạn 2015 - 2016 đạt mức tăng trưởng tốt. Năm



2015, hoạt động thanh toán quốc tế tiếp tục được cải thiện so với năm 2014, giao dịch tăng 32,01%, doanh số tăng 4,85% so với năm 2014. Năm 2016, hoạt động thanh toán quốc tế có nhiều khởi sắc so với năm 2015, giao dịch tăng 45,42%, doanh số tăng 55,23% so với năm 2015.

**iii. Hoạt động bảo lãnh**

Năm 2015, tổng doanh số bảo lãnh quy đổi VND giảm 167,2 tỷ đồng so với năm 2014. Năm 2016, tổng doanh số bảo lãnh quy đổi VND tăng 94 tỷ đồng so với năm 2015.

**iv. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ**

Năm 2015, doanh số mua vào tăng 154,35% so với năm 2014. Doanh số bán ra cũng đạt mức tăng 89,69% so với năm 2014.

Năm 2016, doanh số mua vào và bán ra tăng mạnh hơn so với năm 2015. Doanh số mua vào tăng 25,16% so với năm 2015. Doanh số bán ra tăng 39,53% so với năm 2015.

Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 6,5 tỷ đồng.

**v. Chuyển tiền**

Năm 2015, doanh số chuyển tiền đi tăng 37,12% so với năm 2014. Doanh số chi trả dịch vụ Western Union quy đổi VND tăng 0,65% so với năm 2014.

Năm 2016, doanh số chuyển tiền đi tăng 27,46% so với năm 2015. Doanh số chi trả dịch vụ Western Union quy đổi VND tăng 16,06% so với năm 2014.

**5.2.4. Hoạt động đầu tư**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Loại hình	31/12/2015		31/12/2016		31/03/2017	
		Số dư	%	Số dư	%	Số dư	%
<b>I</b>	<b>Các khoản đầu tư chứng khoán</b>						
<b>1.</b>	<b>Chứng khoán sẵn sàng để bán</b>	<b>3.139.027</b>	<b>89,42</b>	<b>2.335.915</b>	<b>79,52</b>	<b>1.942.407</b>	<b>73,69</b>
	+ Chứng khoán nợ (TP Chính phủ)	2.616.838	74,55	1.811.165	61,65	1.417.657	53,79
	+ Chứng khoán Vốn	524.750	14,95	524.750	17,86	524.750	19,91
	+ Dự phòng giảm giá	(2.561)	-	-	-	-	-
<b>2.</b>	<b>Chứng khoán giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>340.724</b>	<b>9,71</b>	<b>587.209</b>	<b>19,99</b>	<b>678.845</b>	<b>25,76</b>
	+ Trái phiếu chính phủ	-	-	319.944	10,89	319.944	12,14
	+ Trái phiếu do VAMC phát hành	416.461	11,86	395.464	13,46	492.153	18,67
	+ Dự phòng giảm giá	(75.737)	-	(128.199)	-	(133.252)	(5,06)
<b>II</b>	<b>Góp vốn, đầu tư dài hạn</b>						
<b>1.</b>	<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>30.530</b>	<b>0,87</b>	<b>14.521</b>	<b>0,49</b>	<b>14.521</b>	<b>0,55</b>
<b>Cộng</b>		<b>3.510.281</b>	<b>100,00</b>	<b>2.937.645</b>	<b>100,00</b>	<b>2.635.773</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2016 và Quý I/2017 của Kienlongbank*



Tổng số vốn Kienlongbank sử dụng cho hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn đầu tư là gần 2.938 tỷ đồng, chiếm 9,65% tổng tài sản của Kienlongbank tại 31/12/2016. Trong đó, chứng khoán nợ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục chứng khoán đầu tư của Kienlongbank với tỷ lệ là 86,00% (72,54% là chứng khoán nợ do Chính phủ phát hành và 13,46% là trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành).

Hoạt động góp vốn, đầu tư dài hạn của Kienlongbank chiếm tỷ trọng rất thấp trong hoạt động đầu tư. Tỷ lệ góp vốn đầu tư dài hạn vào các công ty của Kienlongbank tuân thủ quy định của Thông tư 36/2014/TT-NHNN về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.

Tổng lợi nhuận đạt được từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và đầu tư, góp vốn dài hạn trong năm 2016 đạt 73,29 tỷ đồng, chiếm 7,9% tổng thu nhập hoạt động.

### **5.3. Hoạt động quản lý rủi ro và bảo toàn vốn**

Định hướng công tác quản trị rủi ro là công tác mang tính trọng yếu và xuyên suốt trong hoạt động, Kienlongbank đã và đang tiếp tục xây dựng chiến lược quản trị rủi ro, nhằm đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh trong trung và dài hạn. Chiến lược quản trị rủi ro cơ bản của Kienlongbank là xây dựng một hệ thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh doanh vận hành chặt chẽ.

#### **5.3.1. Phân nhóm nợ và xây dựng mô hình tín dụng**

Hệ thống văn bản lập quy liên quan công tác phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro tại Kienlongbank được hoàn thiện. Ngoài ra, Kienlongbank đẩy mạnh cơ chế phối hợp trao đổi thông tin với đơn vị kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng tín dụng trên toàn hệ thống.

#### **5.3.2. Khối phê duyệt tín dụng độc lập**

Trong những năm qua, Kienlongbank đã thay đổi cơ cấu quản trị và quy trình đánh giá, phê duyệt tín dụng, từng bước thiết lập quy trình tín dụng chặt chẽ, linh hoạt, phê duyệt tập thể, hạn chế phê duyệt cá nhân, phân tách trách nhiệm rõ ràng trong từng khâu phê duyệt, đặc biệt là tính độc lập giữa công tác thẩm định giá và phê duyệt tín dụng.

#### **5.3.3. Cơ chế quản trị rủi ro**

Cơ chế quản lý rủi ro vận hành đã được Kienlongbank cập nhật/cải tiến và áp dụng theo hướng hoàn thiện mô hình tổ chức và khung quản trị rủi ro Basel II. Xây dựng, phát triển và vận hành hiệu quả công tác nhận diện và cảnh báo rủi ro.

#### **5.3.4. Tiếp tục xây dựng "Văn hóa quản lý rủi ro"**

Kienlongbank truyền thông hiệu quả "Văn hóa quản lý rủi ro" trong toàn hệ thống, trong đó vấn đề về đạo đức kinh doanh là trọng tâm, nhằm nâng cao nhận thức về quản trị rủi ro sâu rộng trên toàn hệ thống. Tất cả các lĩnh vực hoạt động của Kienlongbank, từ các khối kinh doanh đến các khối hỗ trợ và kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa các thông lệ quản trị rủi ro với việc cung cấp dịch vụ chất lượng cao cho khách hàng và tạo ra lợi nhuận trên cơ sở cân đối giữa rủi ro và lợi nhuận.



### 5.3.5. Đào tạo và phát triển nhân lực về kiến thức quản trị rủi ro

Để xây dựng được hệ thống quản trị rủi ro như trên, Kienlongbank đã liên tục củng cố nền tảng của khung quản trị rủi ro bằng việc thường xuyên mở các khóa đào tạo nhằm cung cấp những kiến thức quản trị rủi ro cập nhật và hiện đại, giúp đội ngũ CB, NV Kienlongbank nâng cao kỹ năng nghiệp vụ để vận dụng vào trong công việc chuyên môn.

**Bảng: Một số chỉ tiêu an toàn hoạt động của Kienlongbank năm 2015 - 2016**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Quy định NHNN
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (%)	19,77	16,35	≥ 9
Giới hạn tín dụng (%)	13,76	12,83	≤ 15
Khả năng chi trả (%)	16,41	11,27	≥ 10
Giới hạn góp vốn mua cổ phần (%)	34,25	33,64	≤ 40
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)	26,17	36,34	≤ 60

### 5.4. Thị trường hoạt động

Xác định được tầm quan trọng của hệ thống mạng lưới trong việc gia tăng quy mô hoạt động và chiếm lĩnh thị phần, công tác nghiên cứu thị trường, chọn lựa các địa bàn trọng điểm để thành lập các điểm giao dịch trực thuộc được Kienlongbank lên kế hoạch thực hiện hàng năm.

Công tác phát triển mạng lưới không ngừng được quan tâm, chú trọng phát triển ở những vị trí quan trọng, tiềm năng kinh tế cao. Năm 2015, Kienlongbank khánh thành tòa nhà trụ sở mới nhân kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập Kienlongbank tại TP. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang. Có thể nói thương hiệu Kienlongbank không những là niềm tự hào của CB, NV mà còn là niềm tự hào của người dân Tỉnh Kiên Giang nói chung.

Trong năm 2015, Kienlongbank khai trương hoạt động 1 CN và 6 PGD, nâng tổng số điểm giao dịch của Kienlongbank lên 103 đơn vị gồm 27 CN và 76 PGD tại 26 tỉnh, thành trên cả nước.

Trong năm 2016, Kienlongbank tiếp tục mở rộng thêm 1 CN và 13 PGD, nâng tổng số điểm giao lên 117 đơn vị gồm 28 CN và 89 PGD.

Bên cạnh đó, Kienlongbank cũng triển khai đầu tư xây dựng mới, sửa chữa và đưa vào sử dụng nhiều trụ sở làm việc của các Chi nhánh và Phòng giao dịch trên toàn quốc, kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh, nâng cao chất lượng phục vụ khi khách hàng đến giao dịch tại Kienlongbank.

## 6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Kienlongbank từ năm 2015 đến Quý I/2017



**Bảng: Cơ cấu thu nhập hợp nhất từ năm 2015 đến Quý I năm 2017**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Quý I/2017	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1.	Thu nhập lãi thuần	822.560	96,86	785.937	84,93	220.243	94,70
2.	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	9.047	1,07	24.981	2,70	10.023	4,31
3.	Lãi lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(11.064)	(1,30)	6.483	0,70	277	0,12
4.	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	8.644	1,02	66.112	7,14	2.075	0,89
5.	Lãi thuần từ hoạt động khác	13.334	1,57	34.658	3,75	(54)	(0,02)
6.	Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	6.721	0,79	7.174	0,78	-	-
<b>Tổng thu nhập ròng</b>		<b>849.242</b>	<b>100,00</b>	<b>925.345</b>	<b>100,00</b>	<b>232.564</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2016 và BCTC HN Quý I năm 2017 của Kienlongbank*

**Bảng: Cơ cấu thu nhập riêng của Ngân hàng mẹ từ năm 2015 đến Quý I năm 2017**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		Quý I Năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1.	Thu nhập lãi thuần	813.960	97,78	785.126	88,38	220.236	98,53
2.	Lãi thuần từ hoạt động DV	2.754	0,33	4.512	0,51	1.460	0,65
3.	Lãi lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(11.064)	(1,33)	6.483	0,73	277	0,12
4.	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	8.644	1,04	66.112	7,44	2.075	0,93
5.	Lãi thuần từ hoạt động khác	8.868	1,07	15.060	1,70	(528)	(0,24)
6.	Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	9.288	1,12	11.063	1,25	-	-
<b>Tổng thu nhập ròng</b>		<b>832.450</b>	<b>100,00</b>	<b>888.356</b>	<b>100,00</b>	<b>223.520</b>	<b>100,00</b>

*Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2016 và BCTC riêng Quý I/2017 của Kienlongbank*



**Bảng: Kết quả kinh doanh hợp nhất từ năm 2015 đến Quý I năm 2017**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% (+/-)	Quý I /2017
Tổng tài sản	25.322.238	30.451.008	20,25	32.216.141
Vốn chủ sở hữu	3.373.347	3.363.886	(0,28)	3.420.800
Thu nhập lãi thuần	822.560	785.937	(4,45)	220.243
Thuế và các khoản phải nộp	46.425	30.646	(33,99)	14.196
Lợi nhuận trước thuế	211.660	151.636	(28,36)	72.375
Lợi nhuận sau thuế	165.235	120.990	(26,78)	58.179
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	4,90	3,59	(1,31)	-
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	11.389	11.357	(0,28)	11.549

Nguồn: BCTC HN kiểm toán năm 2016 và BCTC HN Quý I năm 2017 của Kienlongbank

**Bảng: Kết quả kinh doanh của Ngân hàng mẹ từ năm 2015 đến Quý I năm 2017**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% (+/-)	Quý I /2017
Tổng tài sản	25.360.531	30.411.497	19,92	32.171.688
Vốn chủ sở hữu	3.367.579	3.349.416	(0,54)	3.404.633
Thu nhập lãi thuần	813.960	785.126	(3,54)	220.236
Thuế và các khoản phải nộp	45.707	28.221	(38,26)	14.196
Lợi nhuận trước thuế	209.618	141.089	(32,69)	70.675
Lợi nhuận sau thuế	163.911	112.868	(31,14)	56.480
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (%)	4,87	3,36	(1,51)	-
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phiếu)	11.369	11.308	(0,54)	11.494

Nguồn: BCTC kiểm toán riêng năm 2016 và BCTC riêng Quý I/2017 của Kienlongbank

Tổng tài sản hợp nhất tính đến 31/12/2016 đạt 30.451 tỷ đồng, tăng 5.129 tỷ đồng (tương đương 20,25%) so với năm 2015. Tăng trưởng của tổng tài sản trong năm 2016 chủ yếu tập trung ở cho vay khách hàng (tăng 21,88%), hoạt động tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác (tăng 84,73%), đầu tư tài sản cố định (tăng 25,35%) và khoản mục chứng khoán đầu tư giảm 16% so với năm 2015.

Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2016 đạt 151,64 tỷ đồng, giảm hơn 60 tỷ đồng (giảm 28,36%) so với năm 2015. Thu nhập chủ yếu của Kienlongbank phát sinh từ hoạt động tín dụng, thu nhập phi tín dụng chiếm tỷ trọng còn thấp. Tuy nhiên, thời gian qua Kienlongbank chú trọng



phát triển và ngày càng hoàn thiện hệ thống sản phẩm dịch vụ, đồng thời nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng để nâng dần tỷ trọng thu nhập phi tín dụng trong tổng thu nhập. Cụ thể, tỷ trọng thu nhập phi tín dụng tăng từ mức 3,14% (năm 2015) tăng lên mức 15,07% (tương ứng với tỷ trọng thu nhập từ hoạt động tín dụng giảm từ 96,86% (năm 2015) xuống còn 84,93% (năm 2016). Mạng lưới giao dịch của Kienlongbank chủ yếu tập trung tại khu vực nông thôn (chiếm trên 70%/tổng số điểm giao dịch của Kienlongbank), nhu cầu sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng khu vực này còn thấp nên việc mở rộng và phát triển các sản phẩm, dịch vụ còn nhiều hạn chế, nhưng có thể thấy các năm qua Kienlongbank đã không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ để tăng thu nhập phi tín dụng.

Chi phí lãi chiếm tỷ trọng trên 65% tổng chi phí của Kienlongbank nhưng có xu hướng giảm dần qua các năm (giảm từ 67,61% (năm 2014) xuống còn 66,34% (năm 2015) và còn 65,47% (năm 2016). Trong khi đó, tỷ trọng chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng dần qua các năm (từ mức 4,08% năm 2014, giảm xuống 3,38% năm 2015 và tăng lên 4,00% (năm 2016), điều này phù hợp định hướng của Kienlongbank là tăng cường trích lập dự phòng để tích lũy nguồn lực xử lý rủi ro để tạo tiền đề phát triển an toàn và bền vững trong tương lai.

Kết quả kinh doanh của Kienlongbank trong năm 2015, 2016 có sự sụt giảm do Kienlongbank chủ động điều chỉnh lãi suất cho vay phù hợp với mặt bằng chung của thị trường và theo chủ trương của NHNN, tăng khả năng cạnh tranh của Kienlongbank, duy trì mối quan hệ lâu dài với khách hàng; thực hiện các giải pháp chia sẻ khó khăn với khách hàng thông qua các hình thức miễn/giảm lãi vay, hỗ trợ cho khách hàng đang gặp khó khăn, đặc biệt là đối tượng doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh doanh siêu nhỏ, tiểu thương, cá nhân trên cả nước; tăng trích lập các khoản dự phòng để tích lũy nguồn lực xử lý rủi ro; trong năm 2015 và năm 2016, Kienlongbank đã đưa vào hoạt động 21 đơn vị kinh doanh mới trên toàn quốc làm cho chi phí hoạt động của Kienlongbank tăng thêm so với năm 2014.

Tuy lợi nhuận năm 2016 đạt tỷ lệ thấp hơn so với năm 2015 nhưng Kienlongbank đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu quan trọng được giao, đảm bảo hoạt động của Kienlongbank được an toàn, bền vững, tạo nền tảng vững chắc để Kienlongbank phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới.

Trong Quý 1/2017, hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong những tháng đầu năm đã đạt những kết quả khả quan khi thu nhập lãi thuần đạt 220,2 tỷ đồng, tăng 12,8% so với cùng kỳ năm 2016. Trong khi đó, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt đạt 72,4 tỷ đồng và 58,2 tỷ đồng, tương ứng tăng 11,9% và 12,6% so với cùng kỳ, đạt 29% so với kế hoạch đã đề ra.

## 6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Kienlongbank năm báo cáo

### 📌 Diễn biến ngành Ngân hàng trong năm 2016:

#### Tín dụng tăng chậm trong những tháng đầu năm, tăng trưởng mạnh vào cuối năm

Tính đến thời điểm 31/12/2016, tín dụng toàn ngành tăng trưởng 18,71% cao hơn kế hoạch cả năm là 18%.



Tăng trưởng tín dụng qua các năm



Nguồn: NHNN

Xét trong 11 tháng đầu năm 2016, tín dụng toàn ngành tăng 13,94%, thấp hơn mức 14,5% cùng kỳ 2015. Diễn biến tăng trưởng tín dụng trong 11 tháng đầu năm đi cùng diễn biến tăng trưởng kinh tế và phản ánh ảnh hưởng của các chính sách mới ban hành, cụ thể:

- Tăng trưởng kinh tế chậm lại với mức tăng 5,93% trong 3 quý đầu năm (so với mức 6,5% cùng kỳ năm trước).
- Thông tư 06/2016/TT-NHNN được ban hành vào cuối tháng 5 với các điều khoản thắt chặt các tỷ lệ cho vay và nâng hệ số rủi ro đối với khoản vay kinh doanh bất động sản.
- Đồng thời, cuối tháng 9, NHNN ban hành công văn số 7076/NHNN-TD yêu cầu tăng cường kiểm soát tín dụng kinh doanh bất động sản.
- Dự thảo Thông tư Quy định về tỷ lệ an toàn vốn mới (tạm gọi là Basel II) được ban hành, chặt chẽ quy định cách tính hệ số CAR và đưa ra lộ trình áp dụng tại 10 ngân hàng thí điểm từ tháng 9/2017. Theo đó, áp lực tăng vốn và/hoặc hạn chế tăng trưởng tín dụng để duy trì CAR tăng lên trong toàn ngành.

Tuy nhiên, chỉ trong hơn 1 tháng cuối năm, tăng trưởng tín dụng có sự gia tăng mạnh hơn so với các tháng trước đó, đạt hơn 4%, làm cho chỉ tiêu tăng trưởng cả năm đạt và vượt so với kế hoạch đề ra.

Xét về cơ cấu ngành, tăng trưởng tín dụng cho thấy sự dẫn dắt của cho vay tiêu dùng (tăng 39%) và vận tải viễn thông (20,73%). Tín dụng cho xây dựng và bất động sản (2 nhóm dẫn dắt tăng trưởng tín dụng trong năm 2015) có dấu hiệu chậm lại với mức tăng lần lượt là 5,36% so với 16,51% cùng kỳ 2015 (với xây dựng) và 12,5% so với 19,91% cùng kỳ 2015 (với bất động sản).

Các số liệu trên cho thấy chính sách hạn chế dòng vốn vào kênh bất động sản đã phát huy tác dụng. Tuy nhiên, số liệu này chỉ tính đến bất động sản kinh doanh. Nếu tính cả tín dụng cho người mua nhà (chiếm gần 50% tín dụng tiêu dùng) tổng tín dụng bất động sản tăng trưởng 17,4% trong năm nay, chiếm 10,8% tín dụng cho nền kinh tế. Trong một môi trường lãi suất thấp, tín dụng cho người mua nhà là kênh cho vay hấp dẫn đối với các ngân hàng (do lợi suất cho vay cao, nợ xấu thấp). Tuy nhiên, rủi ro sẽ tăng dần khi lạm phát tăng trở lại, lãi suất tăng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của nhóm khách hàng này.



**Huy động vốn tăng trưởng chậm hơn tín dụng**

Tính đến ngày 31/12/2016, huy động vốn toàn hệ thống Ngân hàng tăng 18,38% so với cuối năm 2015, thấp hơn tốc độ tăng trưởng tín dụng trong năm.

Điểm nổi bật của huy động trong năm 2016 là (1) Huy động tập trung ở các TCTD có tỷ lệ chỉ số huy động/cho vay cao. Lượng huy động tăng thêm tại riêng 2 ngân hàng là Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã chiếm 35% tổng lượng tăng toàn hệ thống; (2) Huy động tăng mạnh ở các kỳ hạn dài; (3) Nhu cầu huy động tăng cao tạo xu hướng cạnh tranh lãi suất giữa các ngân hàng trong cả năm.

Các diễn biến này, một mặt đến từ phần lớn ngành nâng các hệ số an toàn để đảm bảo tuân thủ Thông tư 06/2016/TT-NHNN. Mặt khác, do áp lực từ 1 số TCTD gặp khó khăn về thanh khoản (kết quả từ cho vay rủi ro trong quá khứ) tăng huy động tiền gửi để duy trì hoạt động.

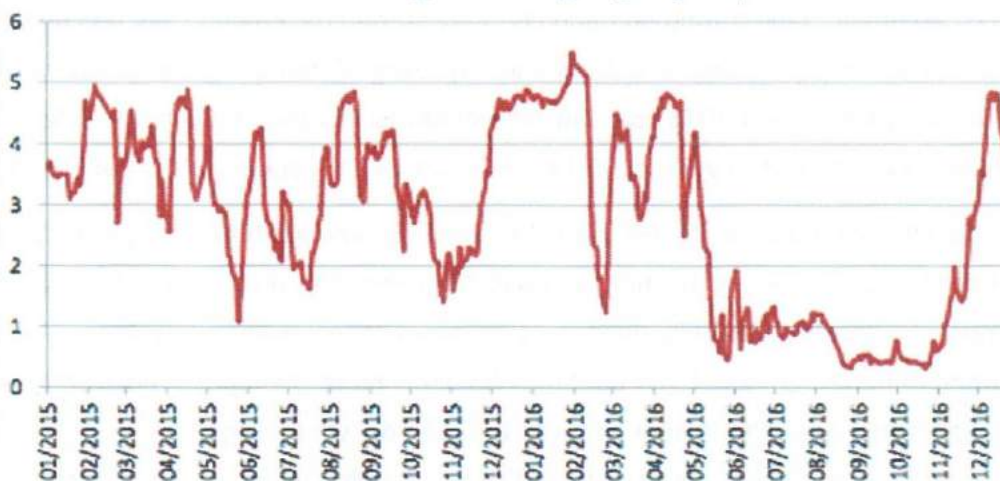
Tuy nhiên, theo đánh giá của NHNN, thanh khoản hệ thống trong năm 2016 vẫn được đảm bảo và có dư thừa, thị trường liên ngân hàng hoạt động thông suốt.

**Thanh khoản hệ thống dồi dào, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng giảm**

Lãi suất qua đêm tại 1 số thời điểm trong năm 2016 giảm sâu, chỉ khoảng 0,2% - 0,3%. Điều này đến từ:

- (1) Huy động được đẩy mạnh so với cho vay (huy động tăng 12,02% so với dư nợ 10,46%);
- (2) NHNN mua vào USD với giá trị lớn làm tăng lượng cung tiền đồng (10T.2016: khoảng 11 tỷ USD);
- (3) Tăng trưởng tín dụng chậm đòi hỏi các ngân hàng luân chuyển dòng vốn sang các kênh đầu tư khác. Chênh lệch giữa cung tiền M2 và tăng trưởng tín dụng đã quay về trạng thái dương so với mức âm của năm 2015.

**Lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm**



Nguồn: NHNN



**Mặt bằng lãi suất cho vay ổn định và ít biến động**

Trong năm 2016, mặt bằng lãi suất huy động tăng nhẹ so với năm 2015 khoảng vài chục điểm cơ bản tùy từng kỳ hạn từ ngắn đến trung và dài hạn, trong đó có hai đợt điều chỉnh tương đối rõ vào quý I và cuối quý IV của năm. Thống kê cho thấy, đến cuối năm 2016, lãi suất huy động các kỳ hạn ngắn dưới 6 tháng phổ biến trong khoảng 4,3% - 5,5%/năm, từ 6 tháng đến dưới 12 tháng trong khoảng 5,3% - 7%/năm, từ 12 tháng trở lên trong khoảng 6,5% - 8%/năm.

Nguyên nhân chính của việc tăng lãi suất trong quý I/2016 đến từ một số diễn biến của hệ thống ngân hàng kéo theo nhu cầu tăng cường huy động vốn. Một số yếu tố có thể kể đến như: Tăng trưởng huy động (13,59% trong năm 2015) thấp hơn tăng trưởng tín dụng (17,3% trong năm 2015) kéo theo tỷ lệ huy động/cho vay của một số ngân hàng tại thời điểm này ở mức khá cao; Thông tư 06 sửa đổi một số điều Thông tư 36 theo hướng thắt chặt hơn quy định về tỷ lệ vốn ngắn hạn để cho vay trung và dài hạn.

Còn đối với đợt điều chỉnh tăng nhẹ lãi suất vào cuối quý IV vừa qua, ngoài cạnh tranh huy động vốn, mặt bằng lãi suất huy động còn chịu thêm áp lực từ việc tỷ giá "nóng" lên sau bầu cử Tổng thống Mỹ và quyết định tăng lãi suất trong tháng 12 của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED). Bên cạnh đó, yếu tố mùa vụ với việc tăng trưởng tín dụng gia tốc về cuối năm, cũng như nhu cầu đảm bảo thanh khoản của các ngân hàng xung quanh thời điểm cuối năm 2016 và Tết Nguyên đán cũng là nguyên nhân khiến lãi suất huy động tăng.

Mặc dù vậy, lãi suất cho vay trong năm 2016 khá ổn định và ít biến động. Cụ thể, theo NHNN, mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6% - 7%/năm đối với ngắn hạn và 9% - 10%/năm đối với trung, dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8% - 9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3% - 11%/năm đối với trung và dài hạn. Đối với nhóm khách hàng tốt, tình hình tài chính lành mạnh, minh bạch, lãi suất cho vay từ 4% - 5%/năm.

**Kể từ đầu năm, một số chính sách được ban hành để đẩy nhanh quá trình xử lý nợ nhưng hiệu quả còn ở mức khiêm tốn**

Ngay từ đầu năm 2016, NHNN đã ban hành nhiều văn bản, quyết định, thông tư liên quan đến việc hình thành thị trường mua bán nợ xấu. Tiêu biểu như: Thông tư 08/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2013/TT-NHNN quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của Công ty Quản lý Tài sản các TCTD Việt Nam (VAMC) theo cơ chế thị trường giúp tăng tính chủ động và quyền hạn cho VAMC; hay Quyết định 618/QĐ-NHNN cho phép VAMC chính thức được triển khai phương án mua bán nợ xấu theo cơ chế thị trường.

Theo số liệu của Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia, trong năm 2016, các tổ chức tín dụng đã xử lý khoảng 95.000 tỷ đồng nợ xấu. Trong đó, xử lý qua thu hồi nợ, bán tài sản bảo đảm chiếm khoảng 52,6%, bằng nguồn dự phòng rủi ro 26,6%, bán cho Công ty Quản lý tài sản các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) 21%.

Tính đến hết năm 2016, tổng số nợ xấu VAMC đã xử lý được gần 43.000 tỷ đồng trong tổng số



## NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIEN LONG

dư nợ gốc mua hơn 270.000 tỷ đồng. Tỷ lệ dư nợ xử lý trên dư nợ gốc mua ước 15,7%, cho thấy tốc độ xử lý nợ trong 3 năm qua là rất thấp.

Riêng trong năm 2016, VAMC đã mua hơn 30.000 tỷ đồng từ các tổ chức tín dụng. Về xử lý nợ thì chỉ tính năm 2016, Công ty đã phối hợp với các tổ chức tín dụng thu hồi nợ và bán tài sản đảm bảo của các khoản nợ trị giá hơn 20.697 tỷ đồng. Trong đó, bán được 469 tỷ đồng nợ xấu và 5.496 tỷ đồng thu hồi từ việc bán tài sản bảo đảm của các khoản nợ, đã ủy quyền cho các tổ chức tín dụng thu hồi nợ được 14.732 tỷ đồng.

Theo NHNN, tính đến 31/12/2016, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD là 2,46% (giảm so với mức 2,55% vào cuối năm 2015). Tỷ lệ nợ xấu không giảm nhiều so với cuối năm 2015 do nợ xấu mới phát sinh trong bối cảnh kinh tế vĩ mô chưa có nhiều cải thiện, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, bên cạnh đó, nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ hết thời hạn cơ cấu nhưng khách hàng không thanh toán được.

**Bảng: Tổng số Trái phiếu đặc biệt VAMC đã phát hành**

Tiêu chí	2013	2014	2015	2016
Số tổ chức tín dụng đã bán nợ	31	39	41	22
Số lượng khách hàng vay	894	4.923	9.752	833
Số lượng khoản nợ	1.505	8.594	14.291	1.241
Tổng dư nợ gốc (tỷ đồng)	37.077	92.338	109.461	43.247
Tổng dư nợ gốc nội bảng (tỷ đồng)	35.550	89.932	107.611	42.184
Tổng giá mua (tỷ đồng)	30.818	75.704	99.113	40.036

Nguồn: VAMC

**Bảng: Tổng số Trái phiếu đặc biệt hiện đang theo dõi**

Tiêu chí	2013	2014	2015	2016
Số tổ chức tín dụng đã bán nợ	29	38	40	22
Số lượng khách hàng vay	671	3.882	8.123	793
Số lượng khoản nợ	1.118	6.486	11.794	1.187
Tổng dư nợ gốc (tỷ đồng)	30.385	69.378	90.916	43.006
Tổng dư nợ gốc nội bảng (tỷ đồng)	29.225	67.251	89.257	41.943
Tổng giá mua (tỷ đồng)	25.336	57.280	83.235	39.808

Nguồn: VAMC

Các ngân hàng đang đẩy nhanh quá trình chuẩn bị thí điểm Basel II nhưng vấn đề tăng vốn gặp nhiều khó khăn

Thời hạn áp dụng Basel II tại 10 ngân hàng thí điểm đang đến gần - ngày 1/9/2017 theo Dự thảo Thông tư gần nhất. Theo đó, nhu cầu tăng vốn để đảm bảo hệ số CAR là rất cấp bách.



Tại thời điểm hiện tại, hầu hết các ngân hàng vẫn đang áp dụng biện pháp ngắn hạn là tăng vốn cấp 2 bằng phát hành trái phiếu. Biện pháp này, thứ nhất, chỉ giúp các ngân hàng giải quyết tình thế trong 1-2 năm. Thứ hai, chi phí vốn tại các ngân hàng phát hành chịu áp lực tăng, do lãi suất trái phiếu cao hơn 1-2% lãi suất huy động thông thường.

**➤ Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng**

- Chiến lược của Kienlongbank ưu tiên hàng đầu là ổn định, an toàn hệ thống trên nền tảng thanh khoản vững chắc, vì vậy, Kienlongbank tăng cường đầu tư vào nhóm tài sản có khả năng thanh khoản cao, rủi ro thấp như trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước.
- Tăng cường phát triển mảng cho vay bán lẻ, cho vay cá nhân, doanh nghiệp vừa, nhỏ và doanh nghiệp siêu nhỏ để phân tán rủi ro.
- Điều chỉnh lãi suất cho vay phù hợp với mặt bằng chung của thị trường theo chủ trương của Ngân hàng Nhà nước; thực hiện chính sách miễn/giảm lãi vay nhằm chia sẻ khó khăn với khách hàng; triển khai nhiều gói tín dụng ưu đãi lãi suất.
- Tăng trích lập dự phòng để tích lũy nguồn lực xử lý rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động của Kienlongbank.
- Kienlongbank tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống mạng lưới trên toàn hệ thống.

**7. Vị thế của Kienlongbank trên thị trường tài chính tiền tệ**

**7.1. Vị thế của Kienlongbank trong ngành Ngân hàng**

Trải qua 22 năm hình thành và phát triển, Kienlongbank đã không ngừng nỗ lực xây dựng và phát huy những lợi thế của mình, từng bước khẳng định được vị thế vững chắc của mình trong hệ thống Ngân hàng Việt Nam, gạt hái được nhiều thành tựu và tạo được niềm tin với khách hàng, đối tác trong và ngoài nước.

**Hệ thống khách hàng:** Khách hàng của Kienlongbank chủ yếu là cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp siêu nhỏ... với các khoản vay nhỏ lẻ và lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nên tính ổn định khách hàng rất cao, bền vững, phân tán được rủi ro khi nền kinh tế chịu tác động mạnh bởi suy thoái.

**Về năng lực tài chính:** Đến thời điểm 31/12/2016, Kienlongbank có vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu 3.364 tỷ đồng. Trong suốt quá trình hoạt động, Kienlongbank luôn thực hiện tốt các quy định về các tỷ lệ an toàn trong hoạt động. Tình hình thực hiện các tỷ lệ an toàn của Kienlongbank ngày 31/12/2016, như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Giới hạn quy định NHNN
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (%)	16,35	≥ 9
Giới hạn tín dụng (%)	12,83	≤ 15
Khả năng chi trả (%)	11,27	≥ 10



## NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIEN LONG

Chỉ tiêu	Năm 2016	Giới hạn quy định NHNN
Giới hạn góp vốn mua cổ phần (%)	33,64	≤ 40
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)	36,34	≤ 60

*Nguồn: Kienlongbank*

Ngoài ra, Kienlongbank đã hoàn thành chỉ tiêu xử lý nợ xấu năm 2016 theo đúng tiến độ cam kết, đồng thời thực hiện kiểm soát tốt chất lượng tín dụng, kiểm soát và duy trì tỷ lệ nợ xấu đến cuối năm 2016 dưới 2,5% theo kế hoạch đề ra.

**Về mạng lưới hoạt động:** Kienlongbank có mạng lưới hoạt động rộng khắp tại 26 tỉnh, thành phố trọng điểm trên cả nước với 117 điểm giao dịch rất thuận lợi cho khách hàng giao dịch. Do vậy, Kienlongbank có điều kiện khá tốt để phát triển thị phần và qua hệ thống mạng lưới này tác động tốt đến việc quảng bá thương hiệu của Kienlongbank.

Trụ sở giao dịch và cơ sở vật chất tại các đơn vị kinh doanh đa số đã được đầu tư khang trang, hiện đại, đồng thời việc di dời về các điểm giao dịch thuận lợi cũng đã tạo điều kiện tốt để Kienlongbank mở rộng thị phần, phát triển kinh doanh.

**Công nghệ Ngân hàng:** Kienlongbank sử dụng hệ điều hành phần mềm ngân hàng lõi TCBS với nhiều ưu điểm, đáp ứng đầy đủ nhu cầu hoạt động của ngân hàng hiện đại, bảo mật tuyệt đối, kết nối dễ dàng với các thiết bị giao dịch phân tán và tự động, đáp ứng việc mở rộng khi có nhu cầu.

Thời gian qua, Kienlongbank đã hoàn thành một số dự án công nghệ thông tin nhằm đáp ứng quy mô hoạt động ngày càng lớn mạnh, an toàn của ngân hàng như: Xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng (Data Center); hệ thống Domain Controller; hệ thống Mail Exchange, truyền thông hợp nhất Microsoft Lync; chương trình mua bán vốn nội bộ FTP; và nâng cấp hệ thống Contact Center.

Bên cạnh việc triển khai các dự án, Kienlongbank cũng thường xuyên nâng cấp hệ thống ngân hàng lõi Corebanking, hệ thống báo cáo quản trị để bảo đảm cung cấp thông tin quản trị kịp thời và chính xác, hỗ trợ cho công tác quản trị điều hành tại Kienlongbank an toàn và hiệu quả.

Song song đó, nhằm tăng cường công tác đào tạo, đánh giá nguồn nhân lực Kienlongbank đã thực hiện nâng cấp hệ thống E-learning, hệ thống công cụ điều hành quản lý KPIs góp phần nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cải thiện năng suất lao động.

**Về sản phẩm dịch vụ:** Với định hướng trở thành Ngân hàng bán lẻ, đa năng, hiện đại, Kienlongbank cung cấp các sản phẩm dịch vụ đa dạng cho nhiều đối tượng khách hàng khác nhau.

Ngoài việc cung cấp các sản phẩm truyền thống, Kienlongbank đã đẩy mạnh vào phát triển các sản phẩm dịch vụ của một ngân hàng hiện đại thông qua việc triển khai, phát triển các sản phẩm dịch vụ thanh toán trực tuyến trên kênh Internet banking, Mobile banking, SMS banking, chuyển tiền nhanh liên ngân hàng qua hệ thống BanknetVN, dịch vụ thanh toán eCom,... nhằm mang đến nhiều tiện ích cho khách hàng khi có nhiều lựa chọn kênh giao dịch nhanh chóng, an toàn,



thuận tiện tại Kienlongbank. Đặc biệt, năm 2015, Kienlongbank triển khai Hệ thống chương trình Thu hộ Ngân sách Nhà nước thông qua các NHTM bằng kênh trực tiếp tại quầy, đồng thời xây dựng cổng thông tin kết nối với các cơ quan Nhà nước thực hiện thu ngân sách như: Tổng cục Hải quan, Tổng Cục Thuế.

**Chất lượng dịch vụ:** Kienlongbank chú trọng công tác đào tạo, cải tiến quy trình hoạt động với mục tiêu đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng. Kienlongbank thành lập Trung tâm Chăm sóc khách hàng và chức năng tư vấn hỗ trợ khách hàng qua các kênh Hotline: 19006929, Email: chamsockhachhang@kienlongbank.com và Fax: (08) 39303971 với mong muốn cung cấp những dịch vụ tốt nhất cho khách hàng.

**Thương hiệu Kienlongbank:** Được xây dựng và phát triển trong suốt 22 năm qua với tầm nhìn trở thành thương hiệu xanh và phát triển bền vững trong ngành Ngân hàng Việt Nam.

Các thông tin liên quan đến Kienlongbank thường xuyên được theo dõi, xử lý và cung cấp đầy đủ - phù hợp đến các cơ quan quản lý và trên các phương tiện thông tin đại chúng; thương hiệu và hình ảnh Kienlongbank được thể hiện ngày càng chuyên nghiệp. Với sự hỗ trợ của CNTT, kênh truyền thông nội bộ dành cho CB, NV, CTV được vận hành khá hiệu quả, cùng với sự mới lạ trong việc tổ chức các phong trào thi đua đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình và trở thành kênh thông tin bổ ích cho CB, NV toàn hệ thống. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động truyền thông, những đóng góp tích cực của Kienlongbank đối với hoạt động ngành và cộng đồng cũng được các cơ quan chính phủ ghi nhận như: Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ, NHNN, Bộ Tài chính, UBND Tỉnh Kiên Giang và nhiều giải thưởng, danh hiệu danh giá khác như: Cúp Vàng thương hiệu Việt, Cúp Giải thưởng Eden Group, Cúp Giải pháp tiếp thị tốt nhất, Bằng khen Ngân hàng điện tử được yêu thích nhất,...

**Về nguồn nhân lực:** Đội ngũ lãnh đạo giỏi với nhiều năm kinh nghiệm trong ngành. CB, NV trẻ, năng động, nhiệt huyết, được đào tạo bài bản, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tốt, có thái độ tuy duy tích cực, tận tâm, nhiệt tình chuyên nghiệp và có sự gắn bó với sự phát triển của Kienlongbank.

Ngoài ra, cổ đông của Kienlongbank là lãnh đạo các doanh nghiệp lớn, có thể hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm nhiều mặt trong hoạt động kinh doanh cho Kienlongbank. Tiềm năng liên kết chiến lược kinh doanh là rất lớn.

## 7.2. Triển vọng phát triển của ngành Ngân hàng

### ➤ Triển vọng kinh tế giai đoạn 2016-2020

Kinh tế thế giới đang có những dấu hiệu chuyển biến tích cực, với sự phục hồi của các nền kinh tế dẫn dắt đà tăng trưởng của kinh tế thế giới như Mỹ, Nhật Bản và phần lớn các nền kinh tế đang nổi; đồng thời sự phục hồi đến từ các lĩnh vực chủ yếu của kinh tế thế giới như thương mại, đầu tư. Đây là bước tạo đà cho nền kinh tế thế giới lấy lại đà tăng trưởng cho giai đoạn 2016 -



2020. Theo Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), giai đoạn 2016-2018, nền kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng cao hơn trên 3,8% (GDP bình quân giai đoạn 2011-2015 là 3,6%/năm). Cũng theo IMF, lạm phát toàn cầu ở mức bình quân 3,5% trong giai đoạn 2016-2020, thấp hơn đáng kể so với mức 4% của giai đoạn 2011- 2015. Giá cả của hầu hết các mặt hàng đều có xu hướng giảm.

Diễn biến kinh tế toàn cầu có tác dụng thúc đẩy tích cực nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020. Về tổng thể, Việt Nam được dự báo sẽ giữ được ổn định vĩ mô khá tích cực với mức tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2016-2020 từ 6,5-7%/năm và lạm phát được kiểm soát hợp lý (mục tiêu <5%). Theo một số ước tính, GDP của Việt Nam sẽ tăng thêm ít nhất 10% khi các FTA được ký và triển khai từ năm 2015-2025. Môi trường kinh doanh sẽ có nhiều cải thiện nhờ những nỗ lực trong nước, cũng như từ triển khai theo cam kết trong khuôn khổ những FTA mà Việt Nam đang và sẽ tham gia; hạn chế được các tranh chấp thương mại quốc tế nhờ những kinh nghiệm và năng lực thích ứng mới. Nền kinh tế sẽ có đội mở, tính chất tự do hóa và quốc tế hóa cao hơn. Áp lực và sự cạnh tranh bình đẳng và hợp tác kinh tế đều tăng lên. Các dòng đầu tư ngoại hối vào Việt Nam và dòng vốn Việt Nam đầu tư ra nước ngoài cũng sẽ gia tăng nhanh hơn về quy mô, đa dạng về cơ cấu và lĩnh vực, cũng như các chủ đầu tư. Kiềm hối sẽ đa dạng hơn và tiếp tục tăng chậm về quy mô.

#### **➦ Triển vọng phát triển ngành ngân hàng giai đoạn 2016-2020**

Tỷ lệ thâm nhập của ngành ngân hàng còn tương đối thấp tại Việt Nam, cộng với việc nền kinh tế và tầng lớp trung lưu đang tăng trưởng nhanh báo hiệu còn rất nhiều tiềm năng để phát triển ngành ngân hàng trong thời gian tới, đặc biệt là ở mảng ngân hàng bán lẻ. Đồng thời, sự phổ biến ngày càng sâu rộng của m-commerce và thanh toán qua di động (mobile payments) sẽ kích cầu sử dụng ví điện tử và các hoạt động tài chính qua di động khác, mang đến cơ hội hợp tác nhiều mặt hơn cho ngân hàng thương mại Việt Nam và các công ty công nghệ trong lĩnh vực tài chính (fintech) để mở rộng đối tượng khách hàng.

Cơ sở cho triển vọng này là: (i) chính trị tiếp tục ổn định, (ii) thị trường tiêu thụ nội địa rộng lớn, (iii) nền tảng kinh tế vĩ mô trong những năm tới nhiều khả năng tiếp tục ổn định, (iii) định hướng và chính sách phát triển ngành của NHNN đúng đắn, phù hợp và đáp ứng được kỳ vọng thị trường; (iv) môi trường kinh doanh ngân hàng được cải thiện hơn nhờ những giải pháp hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cũng như các giải pháp xử lý nợ xấu của Chính phủ và NHNN dần phát huy hiệu quả...

Hệ thống ngân hàng sẽ hoạt động ổn định và lành mạnh hơn. Theo đó các ngân hàng sẽ tiếp tục phát triển theo hướng đa năng, hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả với cấu trúc hợp lý hơn, có khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập quốc tế và dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiên tiến phù hợp với thông lệ, chuẩn mực quốc tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nền kinh tế. Bên cạnh đó, hoạt động tái cấu trúc hệ thống các NHTM thông qua M&A sẽ giúp sàng lọc các ngân hàng yếu kém, chỉ giữ lại những ngân hàng đạt quy mô, trình độ nhất định. Qua đó số



lượng các ngân hàng trong hệ thống giảm bớt, hoạt động hệ thống sẽ ổn định, bền vững hơn và đặc biệt là hình thành những ngân hàng chủ chốt có tầm vóc khu vực.

Ngoài ra, NHNN đang triển khai áp dụng các quy định về an toàn hoạt động đối với các NHTM ngày càng chặt chẽ, hướng theo chuẩn mực thông lệ quốc tế. Nhờ đó hoạt động của các ngân hàng sẽ ngày càng lành mạnh, chuẩn mực và hướng theo thông lệ hơn.

Tăng trưởng theo xu hướng bền vững với động lực từ mảng thị trường bán lẻ, SMEs và dịch vụ số. Với kỳ vọng tăng trưởng GDP tiếp tục được cải thiện, nợ xấu, lãi suất, tỷ giá được kiểm soát tốt, tăng trưởng ngành ngân hàng được dự báo sẽ từng bước lấy lại đà tích cực và theo xu hướng bền vững hơn. Động lực cho tăng trưởng là mảng thị trường bán lẻ và mảng thị trường phục vụ doanh nghiệp nhỏ và vừa

**➔ Định hướng điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng năm 2017**

Năm 2017, NHNN tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt các công cụ chính sách tiền tệ phù hợp với diễn biến trên thị trường thế giới và trong nước, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm bảo đảm ổn định các cân đối vĩ mô và kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý. NHNN cũng đặt ra định hướng tăng trưởng tín dụng năm 2017 là 18%, tổng phương tiện thanh toán tăng từ 16-18%.

**7.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Ngân hàng với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới**

Trên cơ sở phân tích môi trường hoạt động kinh doanh, bám sát định hướng điều hành của Chính phủ và NHNN, trong giai đoạn sắp tới, Kienlongbank xác định mục tiêu và định hướng hoạt động mang tính chiến lược trung, dài hạn là phát triển Kienlongbank trở thành 1 trong 15 ngân hàng bán lẻ hàng đầu trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, với phương châm "Hoạt động an toàn, bền vững và lợi nhuận hợp lý, mở rộng thị phần qua việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, hướng tới phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử".

Kienlongbank đã và đang tiếp tục nỗ lực hoàn thành sứ mệnh "Cung cấp dịch vụ ngân hàng chuyên nghiệp có tập trung, luôn mang lại giá trị gia tăng đối với khách hàng là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cá nhân và hộ kinh doanh cá thể tại các địa bàn hoạt động trên toàn quốc; chia sẻ giá trị Xanh và tiên phong tham gia các chương trình, hoạt động Xanh vì lợi ích phát triển cộng đồng tại Việt Nam".

Việc xác định mục tiêu tăng trưởng ổn định trong các năm tới và phát triển theo định hướng Ngân hàng bán lẻ là phù hợp với triển vọng phát triển của ngành cũng như nhu cầu sử dụng dịch vụ tài chính của đối tượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong thời gian tới, Kienlongbank tìm kiếm và hợp tác cùng với đối tác chiến lược nước ngoài để nâng cao chất lượng hoạt động và sản phẩm dịch vụ ngân hàng đạt chuẩn quốc tế. Định hướng phát triển của Kienlongbank là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của ngành ngân hàng, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới.



## 8. Chính sách đối với người lao động

Kienlongbank định hướng xây dựng một đội ngũ CB, NV, CTV chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo và đầy nhiệt huyết, có chuyên môn, kinh nghiệm để đưa Kienlongbank trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam trong tương lai. Tình hình nhân sự tại ngày 31/12/2016 như sau:

Thu nhập và cơ cấu lao động	2015	Tỷ trọng (%)	2016	Tỷ trọng (%)
<b>Số lượng nhân viên</b>	<b>3.584</b>	<b>100,00</b>	<b>3.808</b>	<b>100,00</b>
Chính thức	2.008	56,03	2.252	56,03
Cộng tác viên	1.576	43,97	1.556	43,97
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	10.345.000		10.974.000	
<b>Phân theo trình độ chuyên môn (nhân viên chính thức)</b>				
• Đại học và trên đại học	1.335	66,48	1.508	66,96
• Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	351	17,48	373	16,56
• Lao động phổ thông	322	16,04	371	16,47

*Nguồn: Kienlongbank*

### ➤ Chính sách tuyển dụng và bố trí nhân sự

- Kienlongbank đón nhận những ứng viên muốn vươn lên bằng tài năng, trí tuệ, phẩm chất đạo đức và lòng say mê công việc với phương châm tuyển dụng đúng người, đúng việc, đúng vị trí, các ứng viên tham gia tuyển dụng phải đáp ứng tiêu chuẩn tuyển dụng do Kienlongbank ban hành và tham dự phỏng vấn do Hội đồng tuyển chọn thực hiện một cách khách quan, công bằng đối với tất cả các ứng viên dự tuyển.
- Kienlongbank luôn tạo điều kiện cho các sinh viên thực tập phát triển nghề nghiệp tại Kienlongbank, thông qua chương trình "Thực tập sinh tiềm năng" và ưu tiên tham dự phỏng vấn vào đội ngũ nhân sự của Kienlongbank.
- Kienlongbank thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo quản lý, nghiệp vụ và luân chuyển nhân sự phù hợp với năng lực của từng CB, NV.

### ➤ Chính sách lương, thưởng:

- Kienlongbank luôn chú trọng tới việc xây dựng hệ thống lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ cho người lao động phù hợp với từng thời kỳ, bảo đảm sự linh hoạt, công bằng, tương xứng với giá trị sức lao động mà người lao động mang lại nhằm đảm bảo cạnh tranh trên thị trường lao động.
- Tùy theo định hướng phát triển kinh doanh của từng giai đoạn, Kienlongbank có những chính sách lương, thưởng theo hiệu quả kinh doanh công khai đến toàn thể người lao động,



tạo sự động viên và khuyến khích kịp thời đối với từng cá nhân, đơn vị trong hệ thống hoàn thành những mục tiêu đặt ra. Tiền lương, tiền thưởng sẽ được xác định dựa trên hiệu quả của từng cá nhân, đơn vị mang lại trên cơ sở kế hoạch được giao và kết quả mang lại trong từng quý/kỳ/giai đoạn trong năm.

- Trong năm 2016, Kienlongbank cũng triển khai đưa vào vận hành Quy chế Tiền lương mới với các chính sách về thu nhập, đãi ngộ tương xứng, thu hút và cạnh tranh. Mức lương bình quân năm 2016 là 10.974.000 đồng/người/tháng.

➤ **Chính sách phúc lợi và đãi ngộ:**

- Kienlongbank thường xuyên tổ chức tặng quà, thăm hỏi, họp mặt, chúc mừng CB, NV nhân các ngày lễ tết, tặng quà mừng sinh nhật trong toàn hệ thống, riêng đối với CB, NV nữ còn được tặng quà nhân ngày 8/3, cấp chi phí trang điểm hàng năm. Đơn vị cũng đã phối hợp với Công đoàn tổ chức thăm viếng, động viên, chia buồn khi gia đình CB, NV có người thân ốm đau, ma chay, hữu sự. Ngoài ra, Kienlongbank còn tổ chức các ngày hội thể dục thể thao, giao lưu văn hóa - văn nghệ, hỗ trợ nghỉ mát... cho người lao động.

➤ **Chính sách đề bạt, bổ nhiệm:**

- Kienlongbank ưu tiên đề bạt, bổ nhiệm nhân sự nội bộ giữ chức vụ quản lý trong hệ thống. Đối với những người có năng lực quản lý, đủ khả năng để có thể đảm nhiệm công việc cao hơn, Kienlongbank tổ chức đào tạo tập trung, cử đi học các lớp đào tạo bên ngoài, luân chuyển công tác các địa bàn để học tập, trao đổi kinh nghiệm và thành lập Hội đồng tuyển chọn để đánh giá bổ nhiệm.

➤ **Chính sách đào tạo:**

- Trong năm, Kienlongbank đã tổ chức nhiều khóa học, gồm khóa đào tạo do Trung tâm đào tạo Kienlongbank tổ chức cũng như các khóa tham gia đào tạo bên ngoài; các khóa học trên hệ thống E-Learning, các khóa đào tạo nội bộ tại đơn vị. Giảng viên đứng lớp của các khóa học được tổ chức trong hệ thống đa số là do các giảng viên nội bộ Kienlongbank trực tiếp giảng dạy. Hiện tại, trong toàn hệ thống Kienlongbank có 33 giảng viên nội bộ. Điều này đã cho thấy được sự quan tâm của Ban lãnh đạo Kienlongbank trong công tác đào tạo đội ngũ CB, NV. Các khóa học được mở ra với mục đích giúp CB, NV có được những kiến thức chuyên môn cần thiết để hoàn thành tốt công việc, góp phần cho sự phát triển bền vững của Kienlongbank.

**9. Chính sách cổ tức**

Căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Kienlongbank đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Kienlongbank chỉ được chi trả cho cổ đông khi Kienlongbank kinh doanh có lãi và đã hoàn



thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp và tùy theo đặc điểm tình hình kinh doanh theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa theo đề xuất của Hội đồng quản trị trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

**Cổ tức năm 2015 và 2016**

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Tỷ lệ cổ tức /vốn điều lệ (*) (%)	4	-
Hình thức chi trả	Cổ tức bằng tiền mặt	-

Nguồn: Kienlongbank

(\*) Theo tờ trình số 19/TTr-HĐQT, ngày 11/04/2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 17/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2017, Sau khi trích lập các quỹ theo quy định, Kienlongbank còn 88.860.000.000 đồng lợi nhuận. Tuy nhiên, nhằm bổ sung vốn tự có, nâng cao năng lực tài chính, tuân thủ các quy định về an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng nhà nước và đáp ứng nhu cầu phát triển giai đoạn 2016 – 2020, Kienlongbank không thực hiện chia cổ tức năm 2016.

**10. Tình hình tài chính**

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
<b>1. Quy mô vốn</b>		
- Vốn điều lệ	3.000.000	3.000.000
- Tổng tài sản	25.322.237	30.451.008
- Tỷ lệ an toàn vốn (%)	19,77	16,35
<b>2. Kết quả hoạt động kinh doanh</b>		
- Doanh số huy động tiền gửi	75.463.870	82.445.147
- Doanh số cho vay	21.478.281	27.020.226
- Doanh số thu nợ	18.786.763	23.471.771
- Nợ khó đòi	182.562	209.650
- Hệ số sử dụng vốn (%)	77,55	76,33
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh (%)	0	0
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ (%)	1,13	1,06
<b>3. Khả năng thanh khoản</b>		
- Tỷ lệ dự trữ thanh khoản cao (%)	16,41	11,27



Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016
- Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với VND:		
+ Bảng VND (%)	71,53	64,82
+ Bảng ngoại tệ quy USD (%)	310,17	183,20

Nguồn: BCTC HN đã kiểm toán năm 2015, năm 2016 và thông tin do Kienlongbank tổng hợp

- Tính toán các hệ số trên áp dụng theo Quyết định số 06/2008/QĐ-NHNN ngày 12/3/2008 của Thống đốc NHNN ban hành quy định xếp loại ngân hàng thương mại cổ phần.
- Tỷ lệ khả năng chi trả năm 2015, 2016 được tính theo Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 có hiệu lực từ ngày 01/02/2015, thay thế cho Thông tư số 13/2010/TT-NHNN ngày 20/05/2010, gồm: Tỷ lệ dự trữ thanh khoản cao và tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày.

## 11. Tài sản

Tài sản cố định của Kienlongbank theo Báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
I	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>705.329</b>	<b>584.959</b>	<b>82,93</b>
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	448.911	418.577	93,24
2.	Máy móc thiết bị	143.059	99.648	69,66
3.	Phương tiện vận chuyển	92.350	56.595	61,28
4.	Thiết bị, dụng cụ quản lý	11.186	4.756	42,52
5.	TSCĐ hữu hình khác	9.823	5.383	54,80
II	<b>TSCĐ vô hình</b>	<b>765.638</b>	<b>730.520</b>	<b>95,41</b>
1.	Quyền sử dụng đất	705.744	703.728	99,71
2.	Phần mềm máy vi tính	53.750	23.507	43,73
3.	TSCĐ vô hình khác	6.144	3.285	53,47
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.470.967</b>	<b>1.315.479</b>	<b>89,43</b>

Nguồn: BCTC HN đã kiểm toán năm 2016 của Kienlongbank

## 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

### 12.1. Kế hoạch kinh doanh năm 2017

#### 12.1.1. Triển vọng ngành Ngân hàng trong năm 2017:

- Mặt bằng lãi suất chịu áp lực tăng trong năm 2017. Lãi suất huy động có thể chịu áp lực tăng do lạm phát và nhu cầu huy động để đảm bảo TT 06. Trong khi đó, NIM đã về mức thấp đòi hỏi các ngân hàng nâng lãi suất cho vay để duy trì lợi nhuận.



## NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIEN LONG

- Việc tuân thủ lộ trình áp dụng Hiệp ước vốn Basel II theo dự thảo của NHNN (9/2017) là thử thách cho các ngân hàng thí điểm (đặc biệt nhóm 3 NHTMNN) nếu không có các biện pháp hỗ trợ từ cơ quan quản lý. Áp lực từ việc tuân thủ Basel II có thể làm tăng chi phí vốn và hạn chế tăng trưởng tín dụng đối với các ngân hàng này trong năm 2017.
- Kế hoạch tăng trưởng tín dụng năm 2017 theo định hướng của NHNN là 18%, (ổn định so với mức thực hiện năm 2016 là 18,71%), tổng phương tiện thanh toán tăng từ 16-18%.
- Xử lý nợ xấu đòi hỏi mất nhiều thời gian và cần sự nỗ lực phối hợp của nhiều ngành.
- Làn sóng các ngân hàng niêm yết năm 2017 sẽ góp phần minh bạch hóa hệ thống ngân hàng và tăng lựa chọn đầu tư cho thị trường cổ phiếu.

### 12.1.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2017:

Trên cơ sở dự báo tình hình kinh tế xã hội và điều kiện kinh doanh hiện tại, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2017 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, các chỉ tiêu chính của Kienlongbank năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Năm 2017		Năm 2018 (*)	
			KH	(+/-) KH/TH 2016 (%)	KH	(+/-) KH/KH 2017 (%)
1.	Vốn điều lệ	3.000	3.000	-		
2.	Tổng nguồn vốn huy động	26.367	32.500	23,26		
	Trong đó: Huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư	22.889	29.000	26,70		
3.	Tổng dư nợ cho vay	19.766	24.700	24,96		
4.	Thu nhập lãi thuần	785,94	970,63	23,50		
5.	Lợi nhuận trước thuế	151,63	250	64,88		
6.	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế /Thu nhập lãi thuần (%)	19,29	25,76	6,47		
7.	Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế /Vốn điều lệ (%)	5,05	8,33	3,28		
8.	Tỷ lệ phân phối cổ tức (%)	-	8,00	-		
9.	Kiểm soát nợ xấu (%)	1,06	< 2,50	-		

Nguồn: BCTC HN năm 2016, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

(\*) Kế hoạch kinh doanh hàng năm do HĐQT trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua. Hiện tại, HĐQT Kienlongbank chưa lập kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm 2018.

### 12.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh 2017

Để hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2017, Kienlongbank sẽ tập trung vào các hoạt động sau:

- Khai thác tốt nguồn vốn huy động của nhóm khách hàng cá nhân. Đồng thời, thúc đẩy tăng



trường tiền gửi từ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế và các đối tượng khác nhằm tăng nguồn vốn huy động giá rẻ và cơ hội bán thêm sản phẩm, dịch vụ khác;

- Đa dạng hóa các sản phẩm huy động nhằm chuyển dịch cơ cấu huy động phù hợp về kỳ hạn và loại tiền tệ với cơ cấu cho vay, có chính sách chăm sóc thường xuyên cho từng nhóm khách hàng gửi tiền, đặc biệt là khách hàng tiền gửi thanh toán;
- Kiểm soát tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2017 và các biện pháp kiểm soát tín dụng theo chỉ đạo của NHNN Việt Nam;
- Ưu tiên tập trung vốn cho vay các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên gồm nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao;
- Cải cách mạnh mẽ thủ tục cấp tín dụng theo hướng thuận tiện cho khách hàng tiếp cận vốn, dịch vụ ngân hàng;
- Đa dạng hóa sản phẩm tín dụng phù hợp với từng loại hình kinh tế, theo từng địa bàn hoạt động, hạn chế tập trung vốn đầu tư vào một lĩnh vực kinh tế nhất định, nhằm phân tán và giảm thiểu tối đa rủi ro tín dụng;
- Tiếp tục triển khai các gói cho vay ưu đãi lãi suất theo đối tượng và thời điểm phù hợp để thu hút khách hàng mới và duy trì mối quan hệ lâu dài với các khách hàng hiện hữu;
- Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ, đảm bảo kiểm soát tỷ lệ nợ xấu ở mức dưới 2,5%/tổng dư nợ;
- Tiếp tục điều chỉnh giảm lãi suất phù hợp với tình hình thực tế, tạo điều kiện để khách hàng tiếp cận vốn vay của Kienlongbank, đồng hành cùng khách hàng vượt qua khó khăn;
- Tăng cường phát triển và hoàn thiện các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại, nhằm góp phần thúc đẩy thương mại điện tử phát triển và đáp ứng tốt hơn nhu cầu thanh toán của khách hàng;
- Kienlongbank sẽ linh hoạt cân đối việc sử dụng nguồn vốn thông qua việc đầu tư vào trái phiếu Chính phủ và tín phiếu NHNNVN nhằm tăng khả năng thanh khoản và tối đa hóa lợi nhuận;
- Tăng cường phát triển các hoạt động dịch vụ truyền thống như chuyển tiền nhanh trong nước, chi trả kiều hối (Western Union), dịch vụ ngân quỹ, dịch vụ thanh toán;
- Phát triển thêm và hoàn thiện các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng hiện đại như: Hoạt động kinh doanh thẻ, Mobile banking, Internet banking, SMS banking, tiền gửi trực tuyến, dịch vụ ngân hàng tại nhà ...;
- Tiếp tục đầu tư mở rộng cơ sở vật chất cho các đơn vị kinh doanh nhằm tạo bộ mặt trụ sở khang trang, hiện đại, đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh;
- Tiếp tục đánh giá tình hình hoạt động của các đơn vị kinh doanh; thực hiện di dời địa điểm, sắp xếp lại nhân sự đối với các đơn vị hoạt động kém hiệu quả. Tăng cường hỗ trợ về mọi mặt đối với đơn vị mới cũng như đơn vị đang khó khăn;
- Năm 2017, Kienlongbank tiếp tục chú trọng và hoàn thiện các chế độ lương, thưởng nhằm tạo động lực làm việc cho CN, NV, CTV;



- Định kỳ tổ chức đánh giá, thi sát hạch chuyên môn nhằm có kế hoạch đào tạo phù hợp từng vị trí công việc, góp phần nâng cao năng lực CB, NV, đáp ứng nhu cầu phát triển chung của toàn hệ thống;
  - Tiếp tục xây dựng định vị sản phẩm, tăng cường quảng cáo, tiếp thị để thương hiệu Kienlongbank đến với mỗi người, mỗi gia đình, trở thành thương hiệu tin cậy, uy tín;
  - Thường xuyên tổ chức nghiên cứu nhu cầu thị trường, tâm lý khách hàng để đưa ra các sản phẩm dịch vụ thích hợp. Đồng thời, chuẩn hoá tài liệu giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ ngân hàng.
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)
- Không có.
14. **Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh**
- Mục tiêu và định hướng hoạt động mang tính chiến lược trung, dài hạn là phát triển Kienlongbank trở thành 1 trong 15 ngân hàng bán lẻ hàng đầu trong hệ thống ngân hàng Việt Nam, với phương châm "Hoạt động an toàn, bền vững và lợi nhuận hợp lý, mở rộng thị phần qua việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, hướng tới phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử". Để đạt được kế hoạch đề ra, Kienlongbank xác định các công việc trọng tâm như sau:
- **Về mô hình tổ chức bộ máy:**
    - Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ nhằm hạn chế rủi ro và vi phạm pháp luật.
    - Tăng cường năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.
  - **Về quản lý, điều hành:**

Tiếp tục cải cách phương thức quản trị, điều hành trong toàn hệ thống Kienlongbank để tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế. Nâng cao quản trị rủi ro, điều hành tập trung, kiểm soát tập trung, rõ ràng, minh bạch, có phân cấp, phân quyền cụ thể, rõ ràng.
  - Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, từng bước áp dụng chế độ tự động hóa ở từng khâu công việc.
  - **Đổi mới và nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát, kiểm toán nội bộ:**

Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ nhằm giúp cho Kienlongbank hoạt động an toàn và hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.
  - **Nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của Ngân hàng:**
    - Thường xuyên cập nhật thông tin hoạt động, báo cáo tài chính lên website của Ngân hàng cũng như các phương tiện thông tin đại chúng khác.



- Tiến hành đăng ký giao dịch chứng khoán trên Upcom để tăng tính minh bạch trong hoạt động của Kienlongbank.
- Mời các tổ chức kiểm toán quốc tế kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm.
- **Nâng cao năng lực quản trị rủi ro:**
  - Hoạt động quản trị rủi ro của Kienlongbank không ngừng cải thiện, nâng cao chất lượng nhằm tiếp cận lộ trình tuân thủ các chuẩn mực Basel II.
- **Hoạt động kinh doanh của Ngân hàng:**
  - Tập trung phát triển hoạt động kinh doanh cốt lõi của ngân hàng.
  - Tập trung duy trì, phát triển các phân khúc khách hàng truyền thống và có nhiều lợi thế như lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp vừa và nhỏ, bà con nông dân, tiểu thương, sản xuất - kinh doanh nhỏ lẻ.
  - Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ phù hợp với từng đối tượng khách hàng và theo từng địa bàn hoạt động.
  - Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, phù hợp với quy mô, cơ cấu nguồn vốn và năng lực quản trị rủi ro, đồng thời kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng phù hợp với chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng được NHNN cho phép.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có.

**III. QUẢN TRỊ KIENLONGBANK**

**1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng**

**1.1. Hội đồng quản trị**

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1.	Ông Võ Quốc Thắng	Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT không điều hành
2.	Ông Mai Hữu Tín	Phó Chủ tịch HĐQT	TV HĐQT độc lập
3.	Ông Phạm Trần Duy Huyền	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
4.	Ông Bùi Thanh Hải	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành
5.	Ông Võ Văn Châu	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành
6.	Bà Nguyễn Thụy Quỳnh Hương	Thành viên HĐQT	TV HĐQT không điều hành

**1.1.1. Ông VÕ QUỐC THẮNG - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Họ và tên : VÕ QUỐC THẮNG



Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 09/12/1967  
 Nơi sinh : Thành phố Hồ Chí Minh  
 CMND : 022511125, cấp ngày: 15/3/2004, tại: Công an Tp. Hồ Chí Minh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Long An  
 Địa chỉ thường trú : 39-41 đường Số 8, phường 11, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại liên lạc : 0915 887 979  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Quản trị kinh doanh cao cấp

**Quá trình công tác**

- + 1993 - 2006 Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH SX-XD-TM Đồng Tâm.
- + 1994 - 2008 Chủ tịch HĐQT kiêm TGD - Công ty Liên doanh Gạch men Đồng Tâm.
- + 1999 - 2008 Chủ tịch HĐQT- Công ty Cổ phần Đồng Tâm Miền Trung.
- + 1999 - nay Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ủy viên Đoàn chủ tịch (đến 12/2014); Ủy viên Ủy ban Trung ương (đến nay).
- + 2000 - nay Phó Chủ tịch - Hội Gốm Sứ Việt Nam.
- + 2002 - 2007 Đại biểu Quốc hội khóa XI - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Long An.
- + 2002 - 2011 Phó Chủ tịch (2002-2008) - Hội doanh nhân Trẻ Việt Nam.  
 Chủ tịch nhiệm kỳ III (2008-2011) - Hội doanh nhân Trẻ Việt Nam.
- + 2002 - 2011 Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty TNHH Thể Thao Đồng Tâm.  
 Chủ tịch CLB bóng đá Đồng Tâm Long An.
- + 2002 - nay Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Đồng Tâm.  
 Kiểm Tổng Giám đốc (2002 - 2008), (2010 - 2013).
- + 2003 - 2008 Chủ tịch HĐQT- Công ty Cổ phần Đồng Tâm Miền Bắc.
- + 2003 - 2009 Chủ tịch 2 nhiệm kỳ thứ V và VI (2003-2009) - Hội Doanh nhân trẻ TP.Hồ Chí Minh.
- + 2006 - 2010 Phó Chủ tịch - Liên Đoàn bóng đá tỉnh Long An.
- + 2007 - nay Thành viên sáng lập, Phó Chủ tịch HĐQT Dự án hạt giống lãnh đạo Doanh nghiệp (IPL).
- + 2008 - 3/2013 Thành viên - Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính Chính phủ.



- + 2009 - 12/2014 Phó Chủ tịch - Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.
- + 2010 - 6/2013 Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Cảng Long An.
- + 2010 - 6/2013 Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Long An.
- + 2011 - nay Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Bông đá chuyên nghiệp Việt Nam.
- + 2011 - nay Ủy viên Ban chấp hành - Hiệp hội Bất động sản Việt Nam.
- + 04/2013 - nay Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- + 04/2014 - nay Chủ tịch Hội đồng thành viên - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- + 11/2015 - nay Ủy viên Ban chấp hành nhiệm kỳ VI (2015 - 2020) - Liên đoàn Quần vợt TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Chủ tịch HĐQT - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đồng Tâm.
- + Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Bông đá Chuyên nghiệp Việt Nam.
- + Phó chủ tịch HĐQT – Dự án hạt giống lãnh đạo Doanh nghiệp (IPL).
- + Ủy viên - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- + Phó Chủ tịch - Hội Gốm Sứ Việt Nam.
- + Ủy viên Ban chấp hành - Hiệp hội Bất động sản Việt Nam.
- + Ủy viên Ban chấp hành - Liên đoàn Quần vợt TP. Hồ Chí Minh.

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan:

- + Võ Quốc Lợi (con trai): 14.046.448 cổ phiếu, chiếm 4,7% vốn điều lệ.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.



**1.1.2. Ông MAI HỮU TÍN - Phó Chủ tịch HĐQT**

Họ và tên : MAI HỮU TÍN  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 27/08/1969  
 Nơi sinh : Bình Dương  
 CMND : 280450276, cấp ngày: 07/03/2011, tại: Công an Bình Dương  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Bình Dương  
 Địa chỉ thường trú : 254/2, tổ 9, khu 2, đường Thích Quảng Đức, phường Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương  
 Điện thoại liên lạc : 0913 951 309  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Tiến sĩ Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác**

- + 12/1988 - 08/1992 Phiên dịch Tiếng Anh - Liên hiệp Công ty XNK Sông Bé.
- + 08/1992 - 11/1992 Giám Đốc điều hành - Công ty May Sông Bé.
- + 12/1992 - 05/1993 Trưởng đại diện thương mại - VPĐD Công ty Nidera (Hà Lan) tại VN.
- + 06/1993 - 09/1994 Giám đốc Điều hành - Công ty CP Phi Long.
- + 10/1994 - 08/1995 Giám đốc Điều hành - Công ty CP Hoàng Gia.
- + 09/1995 - 08/1998 Phó Tổng Giám Đốc - Công ty TNHH TOA Việt Nam.
- + 09/1998 - nay Chủ Tịch HĐQT kiêm Tổng GD - CTCP Đầu tư U&I.
- + 2005 - nay Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Tài năng Trẻ Bình Dương.
- + 04/2013 - nay Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên độc lập) - Kienlongbank.
- + 2014 - nay Phó Chủ tịch Trung ương Hội LHTN Việt Nam khóa VII (2014 - 2019).
- + 2014 - nay Chủ tịch Liên đoàn DN tỉnh Bình Dương Khóa I (2014 - 2019).

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên độc lập).

**Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:**

- + Phó Chủ tịch Trung ương Hội LHTN Việt Nam khóa VII (2014 - 2019).
- + Chủ tịch Liên đoàn DN tỉnh Bình Dương Khóa I (2014 - 2019).
- + Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Tài năng Trẻ Bình Dương.
- + Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty cổ phần Đầu tư U&I.

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.



Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.  
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.  
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.  
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

**1.1.3. Ông PHẠM TRẦN DUY HUYỀN - Thành viên HĐQT**

Họ và tên : PHẠM TRẦN DUY HUYỀN  
 Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 16/09/1979  
 Nơi sinh : Tiền Giang  
 CMND : 025228024, cấp ngày: 11/11/2011, tại: Công an Tp. HCM  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quê quán : Tiền Giang  
 Địa chỉ thường trú : 165/1A, Nguyễn Văn Luông, P.10, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh  
 Điện thoại liên lạc : 0903 600 423  
 Trình độ văn hóa : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Đại học Kế toán - Kiểm toán

**Quá trình công tác**

- + 2/2001 - 12/2001 Nhân viên kế toán - Công ty điện tử Samsung Vina.
- + 05/2002 - 09/2004 Nhân viên kế toán - Công ty TNHH Thăng Lợi.
- + 10/2002 - 09/2005 Kế toán trưởng - Công ty Thể Thao Đồng Tâm.
- + 10/2005 - 01/2007 Kế toán trưởng - Công ty SX-XD-TM Đồng Tâm.
- + 02/2007 - 08/2011 TP. Đầu tư Tài chính - Công ty cổ phần Đồng Tâm.
- + 06/2008 - 08/2011 Thành viên BKS, Trưởng BKS - CTCP Chứng khoán Sen Vàng.
- + 11/2010 - 09/2012 Thành viên HĐQT - CTCP Đồng Tâm Miền Trung.  
 Thành viên HĐQT - CTCP Đồng Tâm Miền Bắc.
- + 08/2011 - 12/2013 Thành viên HĐQT - CTCP Chứng khoán Sen Vàng.
- + 09/2011 - 09/2012 TP. Tài chính- Công ty cổ phần Đồng Tâm.
- + 04/2012 - 12/2012 Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Bé tông 620 - Đồng Tâm.
- + 10/2012 - 04/2013 Trợ lý Chủ tịch HĐQT- Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- + 04/2013 - nay Thành viên HĐQT- Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Thành viên Hội đồng quản trị.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.



Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 14.167.300 cổ phiếu, chiếm 4,72% vốn điều lệ.

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 14.167.300 cổ phiếu, chiếm 4,72% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

**1.1.4. Ông BÙI THANH HẢI - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên : BÙI THANH HẢI
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/7/1975
- Nơi sinh : Xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh
- CMND : 024870658, cấp ngày: 17/4/2008, tại: Công an TP.Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú : 30/7/23/4A Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, Quận 7, TP.HCM
- Điện thoại liên lạc : 0903 018 635
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật

**Quá trình công tác**

- + 5/1998 - 6/2002 Nhân viên giáo vụ - Trường cán bộ quản lý doanh nghiệp trực thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
- + 6/2002 - 10/2012 Thư ký Chủ tịch HĐQT, Chuyên viên pháp chế, Phó Phòng Pháp chế và Trưởng Phòng Pháp chế - Công ty Cổ phần Đồng Tâm.
- + 8/2011 - 12/2012 Giám đốc - Công ty TNHH Yamato.
- + 3/2010 - 4/2015 Thành viên Hội đồng quản trị - Trường Trung cấp Việt Nhật.
- + 10/2012 - 04/2013 Phó Phòng Pháp chế và Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- + 2010 - nay Hội viên Chi Hội luật gia Viện Khoa học pháp lý và Kinh doanh quốc tế.
- + 04/2013 - nay Thành viên Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP Kiên Long.



- + 06/2013 - nay Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Thành viên Hội đồng quản trị.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Hội viên Chi Hội luật gia Viện Khoa học pháp lý và Kinh doanh quốc tế.
- + Thành viên Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc - Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 13.000.000 cổ phiếu, chiếm 4,33% vốn điều lệ.

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 13.000.000 cổ phiếu, chiếm 4,33% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

**1.1.5. Ông VÕ VĂN CHÂU - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên : VÕ VĂN CHÂU
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/12/1953
- Nơi sinh : Thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
- Căn cước công dân : 086053000083, ngày cấp: 21/02/2017, nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú : 18/4 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, Tp.HCM
- Điện thoại liên lạc : 0918 261 009
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế
- Quá trình công tác
  - + 1978 - 1986 Giảng viên - Đại Học Kinh Tế TPHCM.
  - + 1986 - 1992 Cán bộ - Sở Lao Động Thương Binh Xã Hội TP.HCM.



- + 1993 - 2002 Giám Đốc CN Đà Nẵng và CN Đaklak - Ngân hàng TMCP Á Châu.
- + 2002 - 2009 Tổng Giám Đốc - Ngân hàng TMCP Phương Đông.
- + 8/2009 - 6/2013 Cố Vấn Ban Điều Hành - Ngân hàng TMCP Đại Tín (TrustBank).
- + 6/2013 - 04/2014 Cố Vấn Chủ Tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- + 04/2014 -10/2014 Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- + 10/2014 -12/2014 Thành viên HĐQT kiêm Quyền TGD - Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- + 12/2014 - nay Thành viên HĐQT kiêm TGD - Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- + 2002 - nay Trưởng Ban Kiểm Soát - CTCP Chứng Khoán TP.HCM.

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Chứng khoán TP.HCM.

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

#### **1.1.6. Bà NGUYỄN THỤY QUỲNH HƯƠNG - Thành viên HĐQT**

Họ và tên : NGUYỄN THỤY QUỲNH HƯƠNG

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 30/07/1976

Nơi sinh : Xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

CMND : 023459489, cấp ngày: 19/8/2008, tại: Công an Tp. Hồ Chí Minh

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Long An

Địa chỉ thường trú : 578 Hậu Giang, phường 12, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc : 0909 266 649

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

- + 09/1999 -10/2004 Công ty LD Gạch ceramic Dotalia - Nhân viên.
- + 10/2004 - 4/2014 Kinh doanh tự do.



- + 04/2014 - nay Thành viên HĐQT- Ngân hàng TMCP Kiên Long.
- + 04/2014 - nay Thành viên HĐQT- Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Thành viên Hội đồng quản trị.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 13.216.895 cổ phiếu, chiếm 4,41% vốn điều lệ.

- + Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.
- + Cá nhân sở hữu : 13.216.895 cổ phiếu, chiếm 4,41% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

**1.2. Ban Kiểm soát**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Lê Khắc Gia Bảo	Trưởng Ban kiểm soát
2.	Ông Nguyễn Thanh Minh	Thành viên Ban kiểm soát
3.	Ông Nguyễn Văn Phú	Thành viên Ban kiểm soát
4.	Ông Đặng Minh Quân	Thành viên Ban kiểm soát

**1.2.1. Ông LÊ KHẮC GIA BẢO - Trưởng Ban Kiểm soát**

- Họ và tên : **LÊ KHẮC GIA BẢO**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/02/1979
- Nơi sinh : Gia Lai
- CMND : 025369113, cấp ngày: 04/01/2010, tại: Công an Tp. HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú : 128 đường 715 Tạ Quang Bửu, phường 4, quận 8, TP.HCM



Điện thoại liên lạc : 0903 743 829  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác**

- + 2001 - 2007 Kiểm toán viên chính - Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam.
- + 2007- 2008 Trưởng phòng Tư vấn tài chính - CTCP Chứng khoán Sen Vàng.
- + 2008 - 31/3/2013 Trưởng phòng Kiểm toán - Kiểm Soát tuân thủ Miền Nam - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.
- + 04/2013 - nay Trưởng Ban Kiểm soát - Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Trưởng Ban Kiểm soát.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

**1.2.2. Ông NGUYỄN THANH MINH - Thành viên BKS**

Họ và tên : **NGUYỄN THANH MINH**  
Giới tính : Nam  
Ngày tháng năm sinh : 26/7/1969  
Nơi sinh : Khánh Hòa  
CMND : 024021726, cấp ngày: 16/9/2009, tại: Công an Tp. Hồ Chí Minh  
Quốc tịch : Việt Nam  
Dân tộc : Kinh  
Quê quán : Bắc Ninh  
Địa chỉ thường trú : 246/6A6 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P. 21, Q. Bình Thạnh, TP.HCM  
Điện thoại liên lạc : 0938132689  
Trình độ văn hóa : 12/12  
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật, cử nhân Kinh tế



**Quá trình công tác**

- + 1993 - 9/2002                      Kiểm toán viên - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C).
- + 10/2002 - 10/2004                Chuyên viên lập và thẩm định dự án đầu tư - CTCP Bưu chính Viễn thông Sài Gòn.
- + 11/2004 - 3/2007                TP. Kiểm toán nội bộ - Công ty TNHH SX-XD-TM Đồng Tâm.
- + 4/2007 - 5/2011                Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty cổ phần Đồng Tâm.
- + 7/2011 - 04/2013                Giám đốc- Công ty Luật TNHH Lợi Doanh.
- + 7/2011 - nay                      Giám đốc- Công ty TNHH Thương mại Lợi Doanh.
- + 04/2013 - nay                    Thành viên Ban kiểm soát - Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Thành viên Ban Kiểm soát.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Lợi Doanh.

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty                      : Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty                      : Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty                      : Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật                              : Không có.

**1.2.3. Ông NGUYỄN VĂN PHÚ - Thành viên BKS**

Họ và tên    : **NGUYỄN VĂN PHÚ**

Giới tính    : Nam

Ngày tháng năm sinh                                    : 25/08/1975

Nơi sinh    : Ấp kinh II A, xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

CMND    : 370736386, cấp ngày: 21/3/2011, tại: Công An tỉnh Kiên Giang

Quốc tịch    : Việt Nam

Dân tộc    : Kinh

Quê quán    : Kiên Giang

Địa chỉ thường trú                                      : Ấp kinh II A, xã Tân Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

Điện thoại liên lạc                                      : 0944556607

Trình độ văn hóa                                        : 12/12

Trình độ chuyên môn                                 : Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác



+ 2003 - nay Thành Viên Ban Kiểm Soát - Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Thành viên Ban Kiểm soát.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 154.400 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 154.400 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

#### 1.2.4. Ông ĐẶNG MINH QUÂN - Thành viên BKS

Họ và tên : ĐẶNG MINH QUÂN

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 06/02/1980

Nơi sinh : Phường 7, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

CMND : 380965599, cấp ngày: 13/10/2015, tại: Công an Tp. Cà Mau

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Cà Mau

Địa chỉ thường trú : 17 Phan Bội Châu, khóm 2, phường 7, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Điện thoại liên lạc : 0908 195 142

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế, cử nhân Luật, cử nhân sư phạm Ngoại ngữ

Quá trình công tác

+ 3/2003 - 3/2006 Chuyên viên phụ trách thanh tra tài chính, Phó bí thư chi đoàn Sở Tài chính Cà Mau.

+ 3/2006 - 3/2011 Thanh tra viên tài chính, Giám định viên tài chính - kế toán, Bí thư chi đoàn Sở Tài chính Cà Mau.

+ 3/2011 - 4/2014 Phó trưởng phòng ngân sách Sở Tài chính Cà Mau.

+ 4/2014 - nay Thành viên Ban Kiểm soát - Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Thành viên Ban Kiểm soát.



Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

### 1.3. Ban Tổng Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1.	Ông Võ Văn Châu	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2.	Ông Nguyễn Quang Toàn	Phó Tổng Giám đốc
3.	Ông Vũ Đức Cần	Phó Tổng Giám đốc
4.	Ông Lê Trung Việt	Phó Tổng Giám đốc
5.	Bà Trần Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc
6.	Ông Nguyễn Hoàng An	Phó Tổng Giám đốc
7.	Bà Phạm Thị Mỹ Chi	Kế toán trưởng

#### 1.3.1. Ông VÕ VĂN CHÂU - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem mục 1.1.5.

#### 1.3.2. Ông NGUYỄN QUANG TOÀN - Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : NGUYỄN QUANG TOÀN

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 03/12/1954

Nơi sinh : Thái Bình

CMND : 024578129 cấp ngày 07/08/2006 tại CA TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thái Bình

Địa chỉ thường trú : Số 18, đường Số 2, P. Tân Thành, Q.Tân Phú, TP. HCM

Điện thoại liên lạc : 0918069681

Trình độ văn hóa : 12/12



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG**

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Ngân hàng

Quá trình công tác

+ 1995 - nay : Làm việc tại Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 4.900 cổ phiếu, chiếm 0,00163% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 4.900 cổ phiếu, chiếm 0,00163% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

**1.3.3. Ông VŨ ĐỨC CẦN - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : VŨ ĐỨC CẦN

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/11/1964

Nơi sinh : Cần Thơ.

CMND : 370858535, cấp ngày: 28/07/2011, tại: CA Kiên Giang

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tiên Lãng, Hải Phòng

Địa chỉ thường trú : 20 Lý Thường Kiệt, Vĩnh Thanh Vân, Tp Rạch Giá, Kiên Giang

Điện thoại liên lạc : 0913864480

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế

Quá trình công tác

+ 1988 - 1998 : Làm việc tại Công ty Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp tỉnh Kiên Giang.

+ 1998 - nay : Làm việc tại Ngân hàng TMCP Kiên Long.



**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG**

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

**1.3.4. Ông LÊ TRUNG VIỆT - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **LÊ TRUNG VIỆT**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 19/04/1966.

Nơi sinh : Cam Hòa - Cam Lâm - Khánh Hòa

CMND : 341268535, cấp ngày: 17/08/2001, tại: Đồng Tháp

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Cam Hòa - Cam Lâm - Khánh Hòa

Địa chỉ thường trú : 14 - Đường 38 - Tân Tạo - Bình Tân - TP. HCM

Điện thoại liên lạc : 0913967990

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngân hàng

Quá trình công tác

- + 1991 - 1997 : Cán bộ tín dụng, Phó phòng Kinh doanh, Trưởng phòng Kinh doanh - Ngân hàng TMCP Đồng Tháp.
- + 1997 - 2010 : Trưởng phòng Kinh doanh, Phó GD, Giám đốc CN Đồng Tháp - Ngân hàng TMCP Phương Nam.
- + 2010 - 2012 : Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Gia Định.
- + 2012 - nay : Phó TGD - Ngân hàng TMCP Kiên Long.

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.



Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

### **1.3.5. Bà TRẦN TUẤN ANH - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : TRẦN TUẤN ANH

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 27/03/1976

Nơi sinh : Thanh Hóa

CMND : 024305409, cấp ngày: 11/10/2014, tại: Công an Tp.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú : 205 Chung cư An Hòa 2 KĐT Nam Long, Q.7, TP.HCM.

Điện thoại liên lạc : 0908 381 988

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Luật và Cử nhân Tài chính - Tín dụng

Quá trình công tác

- + 5/1999 - 2/2009 Chuyên viên Pháp chế, Phó Phòng dịch vụ địa ốc, Trưởng Ban Pháp chế - Ngân hàng TMCP Phát triển (HD Bank).
- + 2/2009 - 5/2010 Trợ lý TGD kiêm TP. Pháp chế - Ngân hàng TMCP Bản Việt (VCCB).
- + 5/2010 - 9/2012 Thành viên HĐQT - VCCB.
- + 11/2011 - 7/2013 Phó TGD khối Rủi ro và Tuân thủ - VCCB.
- + 10/2013 - 7/2014 Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Kienlongbank.
- + 2/2007 - nay Luật sư Đoàn Luật sư TP.HCM.
- + 7/2014 - nay Phó Tổng Giám đốc - Kienlongbank.

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Phó Tổng Giám đốc.



Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Luật sư Đoàn Luật sư TP.HCM.

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

**1.3.6. Ông NGUYỄN HOÀNG AN - Phó Tổng Giám đốc**

Họ và tên : **NGUYỄN HOÀNG AN**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 29/07/1967

Nơi sinh : Thị xã Gò Công, Tiền Giang

CMND : 024842019, cấp ngày: 05/11/2007, tại: TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tiền Giang

Địa chỉ thường trú : 343/33I/13 Nguyễn Trọng Tuyển, P.1, Q.Tân Bình, Tp. HCM

Điện thoại liên lạc : 0913.809303

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngân hàng

Quá trình công tác

- + 03/2009 - 01/2011 : Phó Giám đốc PGD Thốt Nốt - Kienlongbank.
- + 01/2011 - 05/2014 : Giám đốc PGD Thốt Nốt - Kienlongbank.
- + 05/2014 - 11/2014 : Giám đốc PGD Ngô Gia Tự - Kienlongbank.
- + 11/2014 - 01/2016 : Giám đốc CN Rạch Giá - Kienlongbank.
- + 01/2016 - 05/2016 : Trợ lý Chủ tịch HĐQT - Kienlongbank.
- + 05/2016 - 10/2016 : Trợ lý Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CN Nhà Bè - Kienlongbank.
- + 10/2016 - 02/2017 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc CN Nhà Bè - Kienlongbank.
- + 02/2017 - nay : Phó Tổng Giám đốc Kienlongbank.



## NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,00167% vốn điều lệ.

+ Đại diện sở hữu : 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

+ Cá nhân sở hữu : 5.000 cổ phiếu, chiếm 0,00167% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

### 1.3.7. Bà PHẠM THỊ MỸ CHI - Kế toán trưởng

Họ và tên : PHẠM THỊ MỸ CHI

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 20/04/1964

Nơi sinh : TP Hồ Chí Minh

CMND : 021580645, cấp ngày: 08/07/2002, tại: TP.HCM

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Xã Phú Xuân, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú : 271 Ngô Quyền, Phường 6, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên lạc : 0903 626 965

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Ngân hàng

Quá trình công tác

+ 10/1986 - 10/1990: Giảng viên - Đại học Ngân hàng TP.HCM.

+ 11/1990 - 09/1992: Chuyên viên Tín dụng, Chuyên viên Kế toán Hội sở - HDBank.

+ 10/1992 - 12/1995: Phó phòng Kế toán Hội sở - HDBank.

+ 01/1996 - 07/1996: Trưởng Phòng Kế toán Hội sở - HDBank.

+ 08/1996 - 11/2007: Kế toán trưởng Hội sở -HDBank.



- + 12/2007 - 07/2009: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Hội sở - HDBank.
- + 08/2009 - 05/2013: Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Bản Việt.
- + 04/2014 - 06/2014: Phó Giám đốc Phòng Kế toán tài chính Hội sở - Kienlongbank.
- + 07/2014 - nay: Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Phòng KTTC Hội sở - Kienlongbank.

Chức vụ công tác tại Kienlongbank: Kế toán trưởng.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có.

Số CP nắm giữ (thời điểm 15/3/2017): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người liên quan: Không có.

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có.

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có.

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có.

## 2. Kế hoạch tăng cường quản trị Kienlongbank:

- Kienlongbank luôn chú trọng đến công tác quản trị ngân hàng, không ngừng cập nhật và áp dụng các phương pháp quản trị tiên tiến trên thế giới, phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam. Qua đó, chất lượng quản trị ngày càng được nâng lên giúp hoạt động của Kienlongbank luôn ổn định và bền vững.
- Tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ phù hợp với quy định pháp luật nhằm đảm bảo phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời rủi ro; nhân sự Phòng kiểm soát nội bộ và Phòng kiểm toán nội bộ có chuyên môn cao, đáp ứng nhu cầu hoạt động kiểm tra, kiểm soát của Kienlongbank.
- Xây dựng mô hình tổ chức theo hướng nâng cao quản trị rủi ro, điều hành tập trung, kiểm soát tập trung, rõ ràng, minh bạch, có phân cấp, phân quyền cụ thể, rõ ràng. Đội ngũ nhân sự chất lượng cao, có nhiều kinh nghiệm, đáp ứng tốt nhu cầu công việc.
- Tăng cường mối quan hệ giữa quản trị và điều hành nhằm phát huy tối đa vai trò của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc, cũng như các phòng nghiệp vụ tại Hội sở.
- Ban hành đầy đủ và không ngừng chuẩn hóa các quy chế, quy định, quy trình nội bộ cần thiết trong hoạt động của Kienlongbank. Hiện đại hóa công nghệ ngân hàng, từng bước áp dụng chế độ tự động hóa ở từng khâu nghiệp vụ.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và của NHNN Việt Nam trong suốt quá trình hoạt động.



- Minh bạch trong hoạt động ngân hàng thông qua việc mời các tổ chức kiểm toán quốc tế để kiểm toán báo cáo tài chính định kỳ, niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán, báo cáo đầy đủ và kịp thời tình hình hoạt động của ngân hàng theo quy định.

#### **IV. PHỤ LỤC**

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2. **Phụ lục II:** BCTC riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2016, BCTC riêng và hợp nhất Quý I/2017 của Ngân hàng TMCP Kiên Long.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2017

CHỮ KÝ

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

TỔNG GIÁM ĐỐC



VÕ VĂN CHÂU

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HIẾU